BÁO CÁO VĨ MÔ &
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Tháng 9 năm 2022

Mục Lục

Tóm tắt tr.3

Tổng quan TTCK tháng 8.....tr.4

Kinh tế Vĩ mô tháng 8 .....tr.19

Triển vọng TTCK tháng 9..... tr.27

Lịch sự kiện tháng 9 .....tr.31

Theo dõi danh mục khuyến nghị tháng 6,7,8.. tr.32

Danh sách mã khuyến nghị tháng 9..... tr.36

Tuyên bố miễn trừ..... tr.40

TÓM TẮT

- VN-INDEX có tháng tăng điểm thứ 2 liên tiếp và lọt vào Top những thị trường tăng trưởng tốt nhất thế giới. VN-Index đóng cửa cuối tháng tại 1.280,51 điểm (+6,15%), HNX-Index là 291,92 điểm (+1,14%), Upcom là 92,44 điểm (+3,15%).

- Thanh khoản thị trường cải thiện trong tháng 08 khi GTGD trung bình cả 3 sàn đạt 18.521,43 tỷ đồng/phiên, tăng 34,38% so với tháng 07/2022. Mặc dù vẫn giảm -35,71% so với cùng kỳ năm trước, nhưng đã quay lại mức thanh khoản đầu năm 2021, trên mức trung bình trong gần 03 năm qua. Động lực chính cho thị trường tăng điểm là các mã cổ phiếu vốn hóa lớn, tuy nhiên dòng tiền có xu hướng tập trung vào các mã Midcap và Smallcap khi tỷ trọng giao dịch của nhà đầu tư cá nhân tiếp tục tăng lên mức 87,52%, cao hơn mức trung bình 85%. Nhóm ngành thu hút dòng tiền trong tháng 8 vẫn là bất động sản, ngân hàng và dịch vụ tài chính. Nhóm có giá trị giao dịch cải thiện tốt nhất là nhóm du lịch và giải trí thể hiện sự phục hồi mạnh mẽ của các hoạt động du lịch, giải trí nhất là trong thời điểm kỳ nghỉ hè dài ngày.

- Khối ngoại trở lại mua ròng trong tháng 8 với giá trị tổng cộng 979,7 tỷ đồng trong đó mua ròng tại HOSE và HNX, bán ròng tại Upcom. Trong tháng 8, có 2/5 thị trường tại Đông Nam Á được theo dõi bị các quỹ ETF rút ròng là Indonesia và Thái Lan, Việt Nam hút ròng với giá trị thấp 3 triệu USD bên cạnh Philippines và Malaysia.

- Các chỉ số kinh tế vĩ mô trong tháng 8 vẫn tiếp tục tích cực ở nhiều tiêu chí như sản xuất công nghiệp, PMI, bán lẻ, dịch vụ, xuất khẩu, lạm phát (CPI tháng 8 chỉ tăng nhẹ 0,005% MoM và 2,89% YoY). Tuy nhiên FDI giảm và giải ngân vốn đầu tư công vẫn khá thấp trong khi tín dụng tăng chậm và áp lực tỷ giá đang gia tăng.

- Trong tháng 9, nhiều khả năng Vn-Index sẽ diễn biến tích lũy để tạo nền trung dài hạn cũng như chờ thêm các thông tin hỗ trợ về tình hình kinh doanh của doanh nghiệp, các thông tin vĩ mô, tăng trưởng GDP... với vùng hỗ trợ tâm lý quanh 1.200 điểm và các ngưỡng kháng cự quan trọng là 1.260-1.285 điểm (gap down giữa hai phiên 10/6 và 13/6), tiếp theo là quanh 1.300 điểm. Trong trường hợp tiêu cực, nếu VN-INDEX không giữ được vùng hỗ trợ 1.200 điểm thì khả năng sẽ quay trở lại vùng đáy cũ 1.140 điểm. Những tin tức về CPI trên thế giới cũng như tiến trình tăng lãi suất của FED trong kỳ họp tháng 9 này có thể tác động đến tâm lý trên thị trường trong khi tình hình chiến sự giữa Nga và Ukraine vẫn là một ẩn số

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 8

- **VN-INDEX tiếp tục tăng điểm tháng 08/2022.** Sau khi tạo đáy 1.142,8 điểm và phục hồi lên trên mức tâm lý 1.200 điểm trong tháng 07/2022, trong tháng 08/2022 VN-INDEX hình thành xu hướng tăng ngắn hạn và kiểm định lại vùng kháng cự tâm lý 1.300 điểm. Kết thúc tháng 08/2022, VN-INDEX ở mức 1.280,51 điểm (+6,15%), HNX-Index là 291,92 điểm (+1,14%), Upcom là 92,44 điểm (+3,15%).
- Thị trường trong tháng 8 đón nhận nhiều thông tin hỗ trợ tích cực, cụ thể là: CPI của Mỹ hạ nhiệt khi 7 tháng tăng 8,5%, CPI trong nước cũng ghi nhận mức tăng thấp nhất trong vòng 1 năm, GDP Quí III/2022 dự báo tăng trên 10% và cả năm 2022 tăng trên 7%, chu kỳ thanh toán T+1,5 được áp dụng từ 29/8…

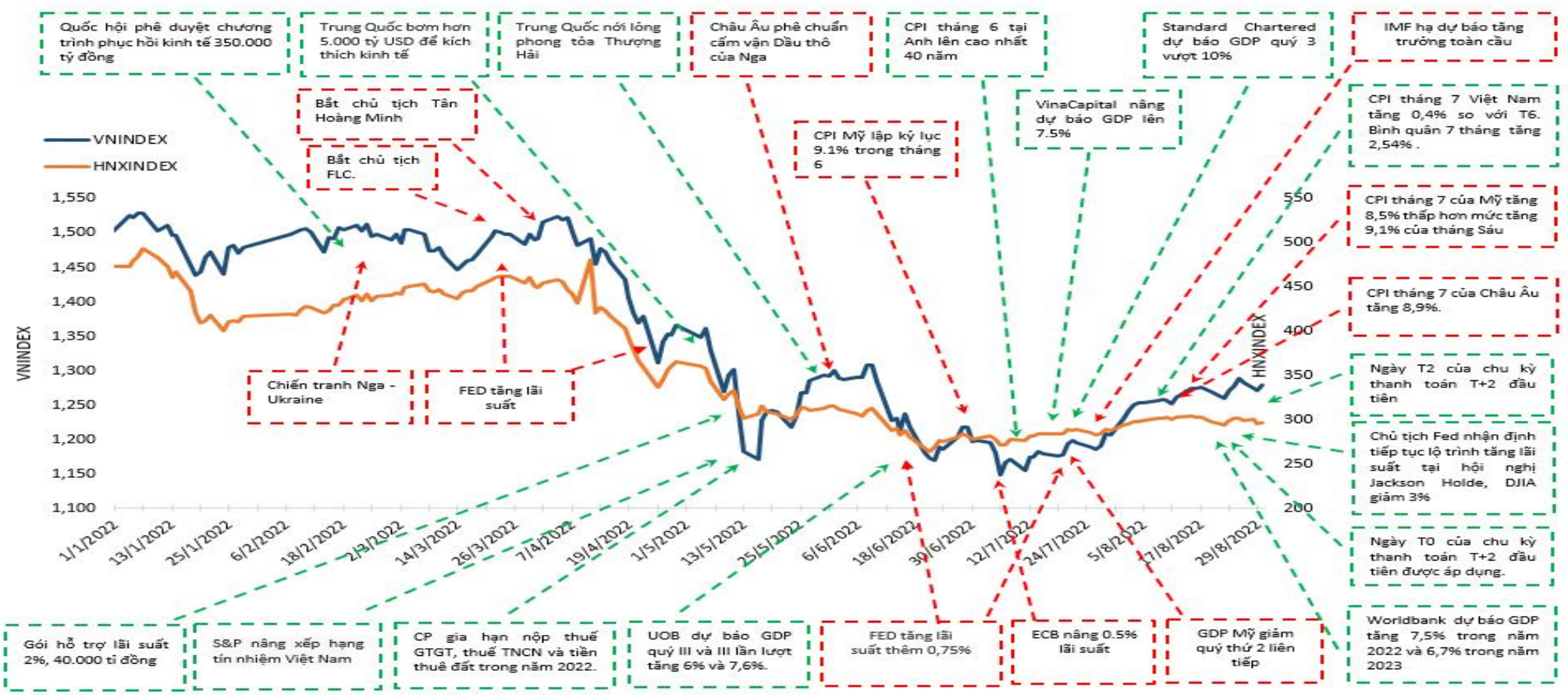

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 8

- Chỉ số đại điện VNINDEX tăng 6,15% so với tháng 07/2022. Ảnh hưởng tích cực đến từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn với VN30 tăng 5,64% sau diễn biến kém tích cực trong tháng 07/2022. Các cổ phiếu vốn hóa trung bình trong VNMID tiếp tục có tháng thứ 2 liên tiếp phục hồi tăng điểm tốt với mức tăng 5,47% trong tháng 08. Dòng tiền ngắn hạn tiếp tục luân chuyển và gia tăng ở các mã vốn hóa nhỏ với chỉ số VNSML tiếp tục tăng 6,69% so với tháng 07/2022.
- Thị trường trong tháng 08 mở rộng xu hướng tăng điểm với độ rộng tích cực khi các nhóm mã luân phiên phục hồi tăng điểm. Tập trung ở nhóm mã Bất động sản, Dầu khí, Bán lẻ, nông nghiệp, thủy sản và xây dựng… với khá nhiều mã có mức tăng hơn 20% so với tháng 07/2022. Đặc biệt có nhiều mã tăng hơn 50% như HD2, KPF, PTL, L18, TDC, HLD, …

Tăng trưởng các chỉ số thị trường trong năm 2022

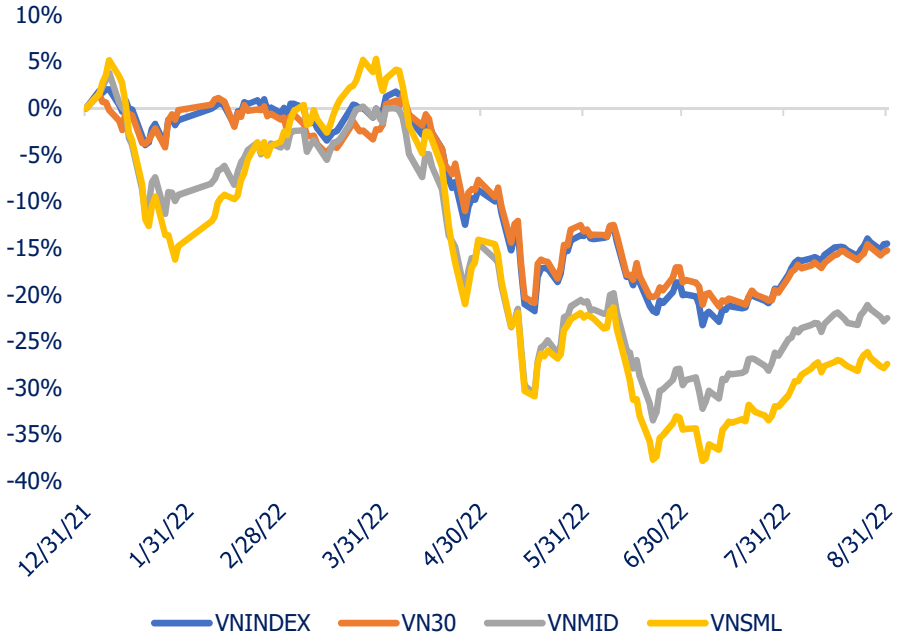

Diễn biến TTCK Việt Nam tháng 8/2022

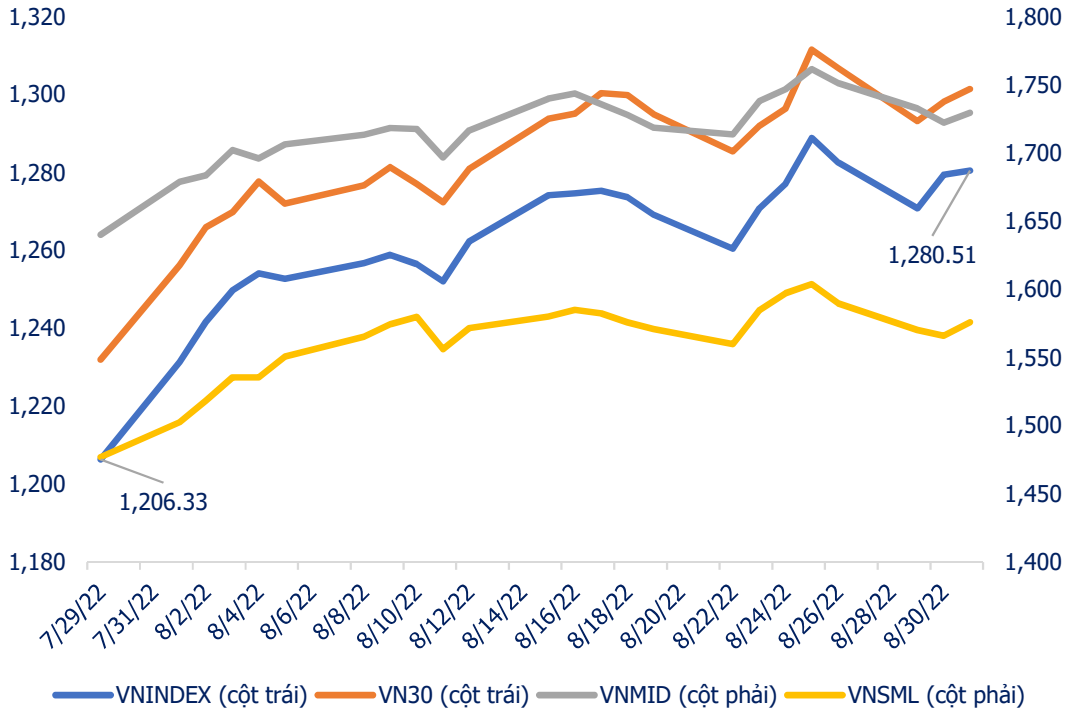

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 8

- **Chứng khoán Việt Nam lọt top tăng trưởng tốt nhất thế giới:** VN-INDEX là một trong số ít chỉ số chứng khoán có mức tăng điểm tốt nhất trong khu vực cũng như thế giới trong bối cảnh nền kinh tế vẫn được duy trì tăng trưởng tốt, tình hình lạm phát được kiểm soát. Hoạt động xuất nhập khẩu duy trì tăng trưởng với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 07 tháng năm 2022 tăng trưởng 14,8% so với cùng kỳ.
- Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn là động lực chính của thị trường với ảnh hưởng tích cực đến từ cổ phiếu ngân hàng nổi bật với VCB (12,4%), BID (7,2%)… khi báo cáo quí II/2022 vẫn duy trì tăng trưởng, tỉ lệ bao phủ nợ xấu tăng mạnh. Tiếp theo là BCM (25,2%) với những thông tin tích cực từ hoạt động kinh doanh với dự án Lego, bên cạnh nhóm bán lẻ MWG (21,3%) trước kỳ vọng sản phẩm Apple 14 sắp ra mắt. Tiếp theo là GVR (10,3%) thể hiện xu hướng luân phiên phục hồi của từng nhóm mã sau thời gian dài điều chỉnh, tích lũy.

Tăng trưởng % chỉ số trong khu vực

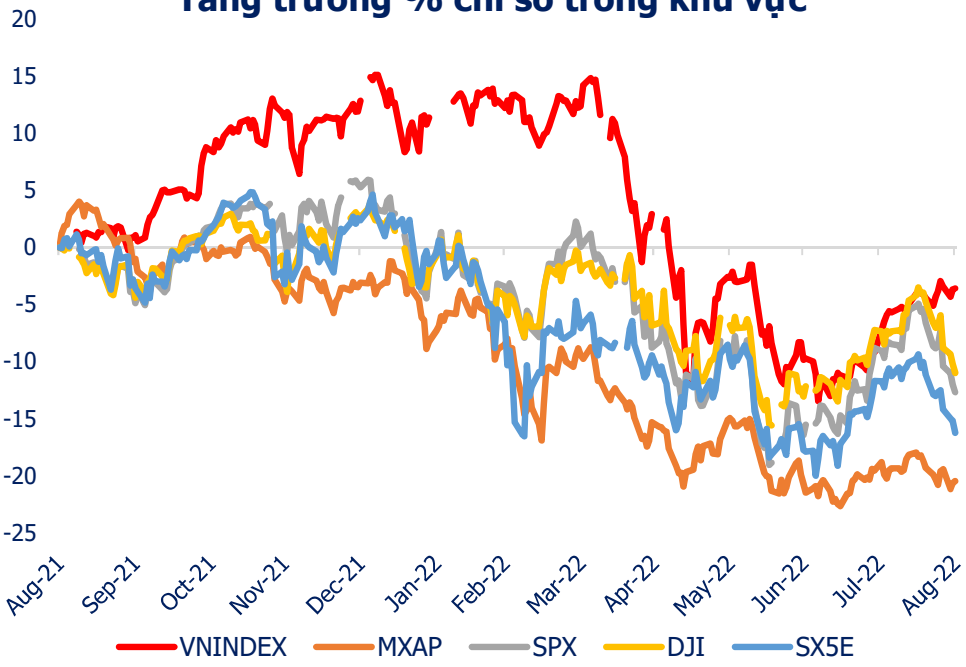

Top cổ phiếu ảnh hưởng nhất đến VN-Index trong tháng 8/2022

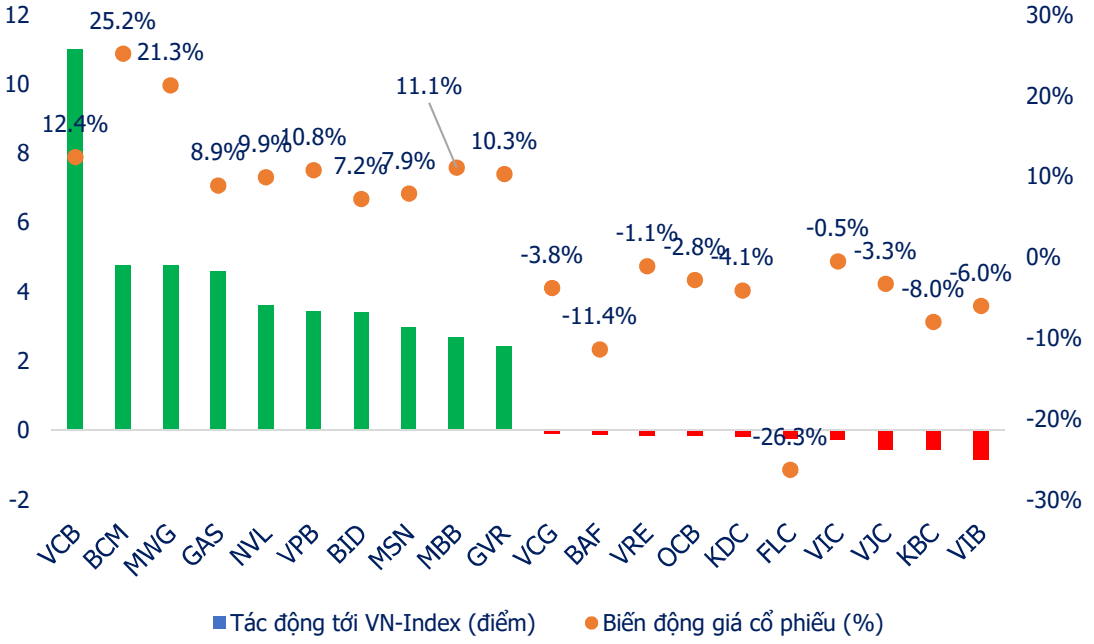

Nguồn: Bloomberg, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 8

- **Thanh khoản thị trường cải thiện trong tháng 08.** Giá trị giao dịch trung bình cả 3 sàn tháng 8 đạt 18.521,43 tỷ đồng/phiên, tăng 34,38% so với tháng 07/2022. Mặc dù vẫn giảm -35,71% so với cùng kỳ năm trước, nhưng đã quay lại mức thanh khoản đầu năm 2021, trên mức trung bình trong gần 03 năm qua. Khối lượng giao dịch tại HOSE tăng 37,63% so với tháng 07/2022 với GTGD tăng 35,29%. Giá trị giao dịch tại HNX-INDEX tăng mạnh 43,44% so với tháng 07 nhờ sự phục hồi rất tích cực của nhóm cổ phiếu dầu khí, điển hình là PVS.
- Như vậy, thanh khoản của thị trường đã dần cải thiện sau 03 tháng của Q2/2022 giao dịch ở mức thấp khi VN-INDEX trong vùng tạo đáy. Với chu kỳ thanh toán T+2 mới, thanh khoản của thị trường được kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì trung bình trên mức 15.000 tỷ đồng/phiên trong tháng 09/2022

GTGD trung bình (tỷ đồng/phiên)

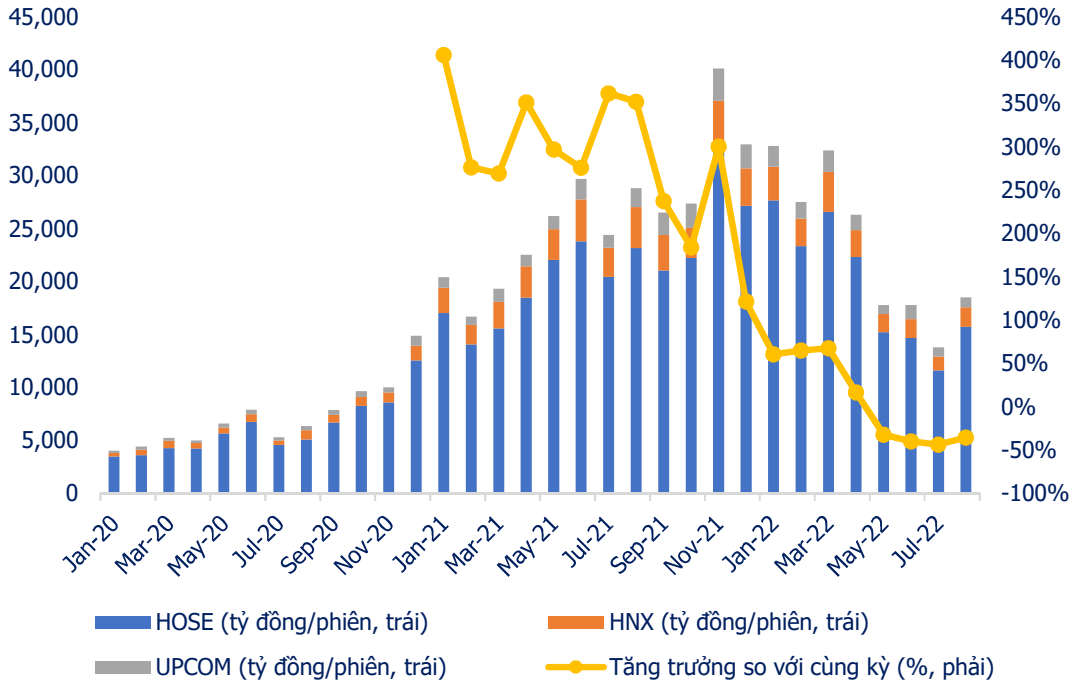

GTGD trung bình (tỷ đồng/phiên)

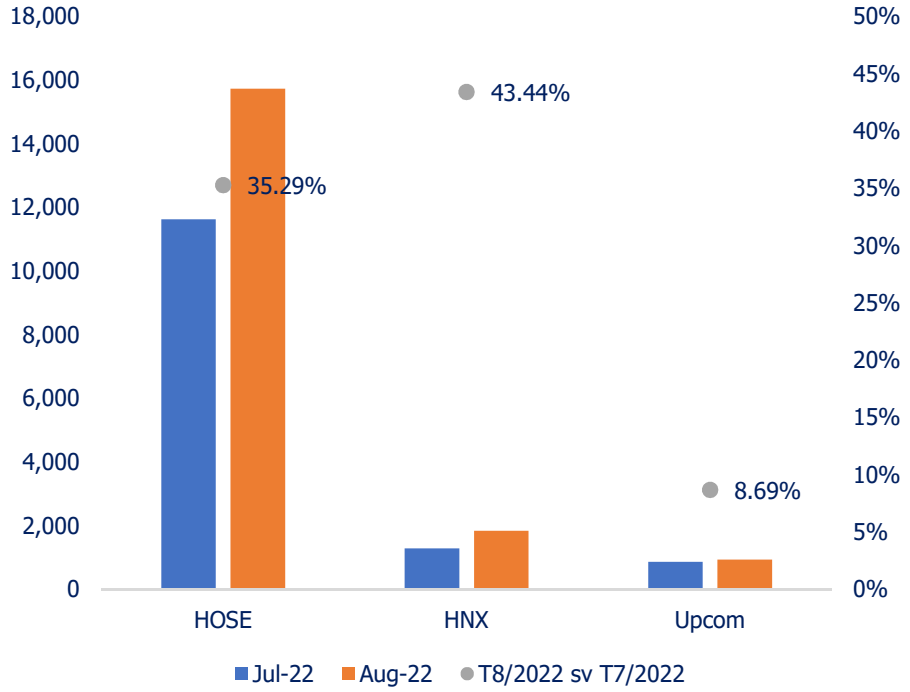

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 8

- **Nhà đầu tư cá nhân trong nước bán ròng trong tháng 8/2022.** Nhà đầu tư cá nhân trong nước bán ròng -772,61 tỉ đồng trong tháng 8 sau khi mua ròng trong tháng 7 thể hiện tâm lý chốt lời ngắn hạn, cơ cấu danh mục khi nhiều mã, nhóm mã midcaps, smallcaps đã có mức phục hồi tốt trong tháng 8. Tổ chức trong nước tiếp tục xu hướng bán ròng tháng thứ 4 liên tiếp, tuy nhiên mức độ bán ròng đã giảm đáng kể với -385,66 tỉ đồng so với mức -2.697,89 tỉ tháng 05, -872,02 tỉ tháng 06 và -995,73 tỉ trong tháng 7/2022. Ngược lại tổ chức nước ngoài duy trì mua ròng 1.171,39 tỉ đồng trong tháng 08.
- Tỉ trọng giao dịch của nhà đầu tư cá nhân tiếp tục gia tăng lên mức 87,52%, cao hơn mức trung bình 85% lũy kế từ tháng 01/2021 phản ánh mức độ phục hồi tốt ở nhóm midcaps và smallcaps vốn được nhà đầu tư cá nhân tập trung giao dịch. Tỉ trọng giao dịch tổ chức nước ngoài giảm từ 7,66% trong tháng 07 xuống 5,71% trong tháng 08/2022.

Giá trị giao dịch ròng theo loại nhà đầu tư (tỷ đồng)

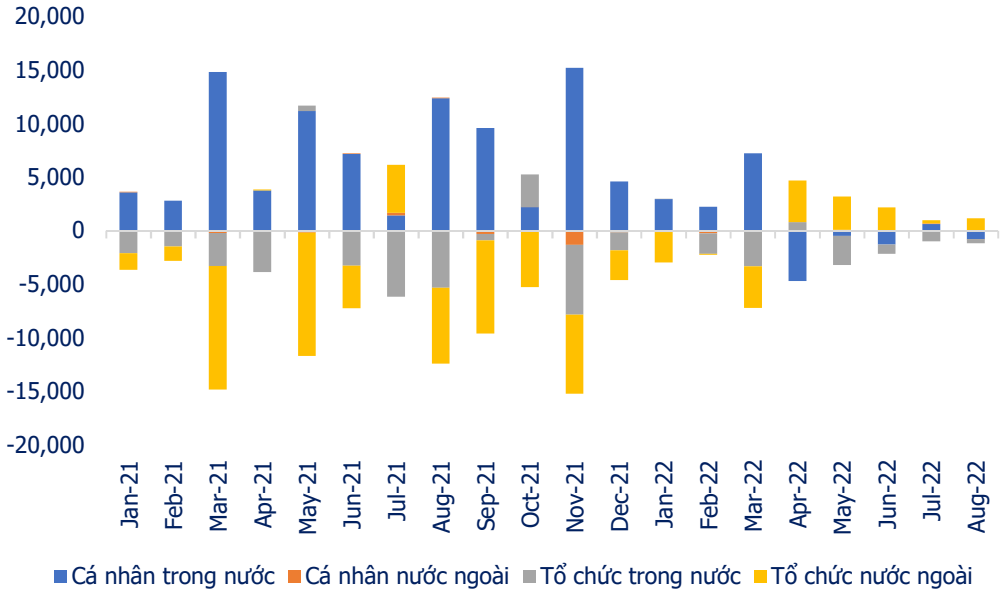

Tỷ trọng giao dịch theo loại nhà đầu tư theo tháng

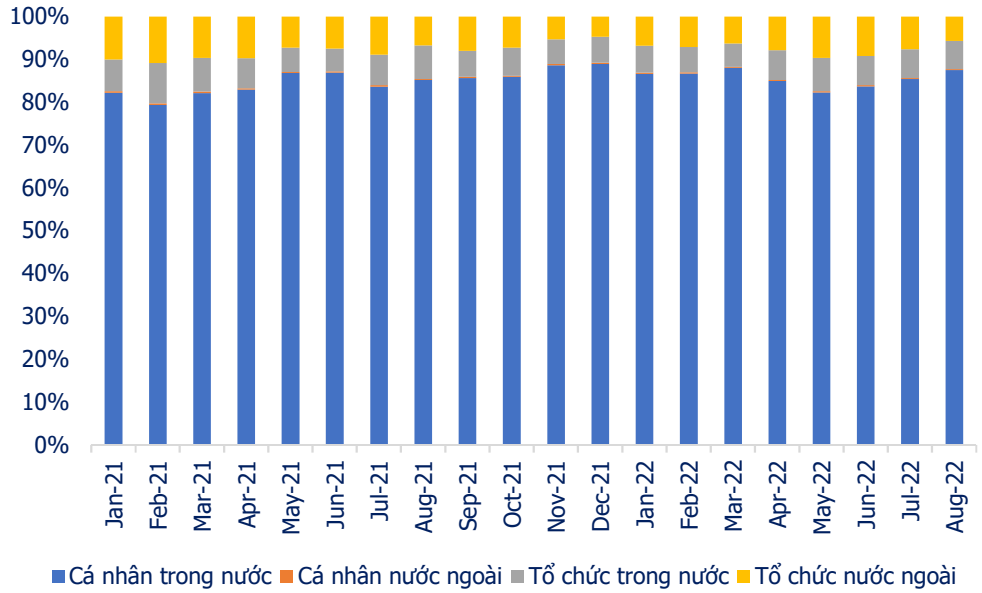

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 8

- Tỷ trọng giá trị giao dịch nhóm VNMID gia tăng trong tháng 08 lên mức 44,51% so với mức 41,57% trong tháng 7. Tỉ trọng nhóm VNSML tăng lên mức 15,86%. Trong khi đó VN30 tiếp tục giảm tháng thứ 3 liên tiếp về 35,14%. Điều này tiếp tục thể hiện mức độ hồi phục giá và thanh khoản gia tăng ở nhóm midcaps, smallcaps nhờ tỉ trọng giao dịch của nhà đầu tư cá nhân gia tăng trở lại.

Tỷ trọng giá trị giao dịch bình quân trên VN-Index

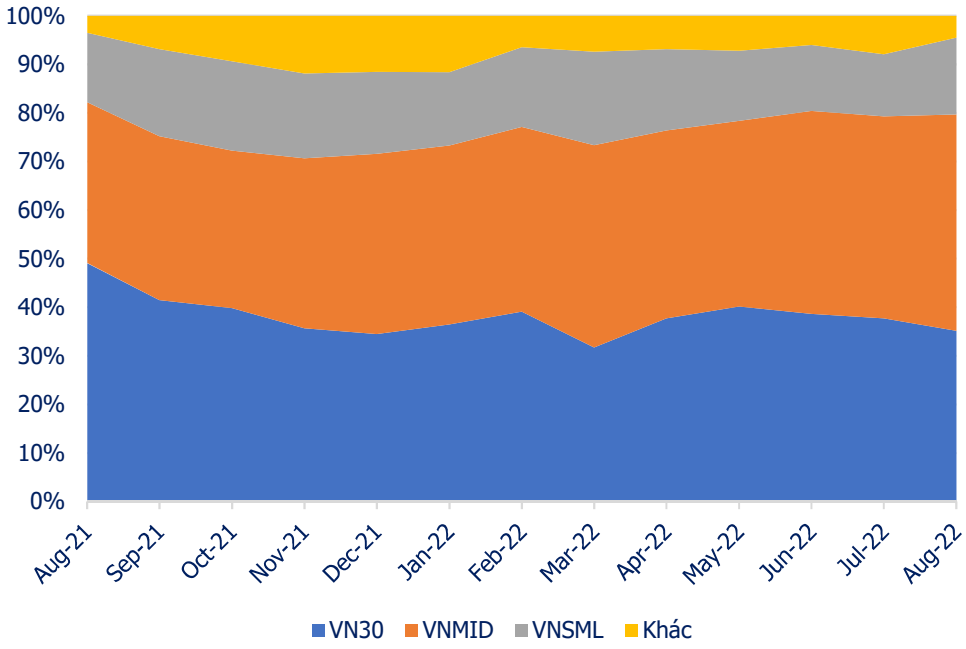

Giá trị giao dịch bình quân phiên trong 12 tháng gần nhất (tỷ đồng)

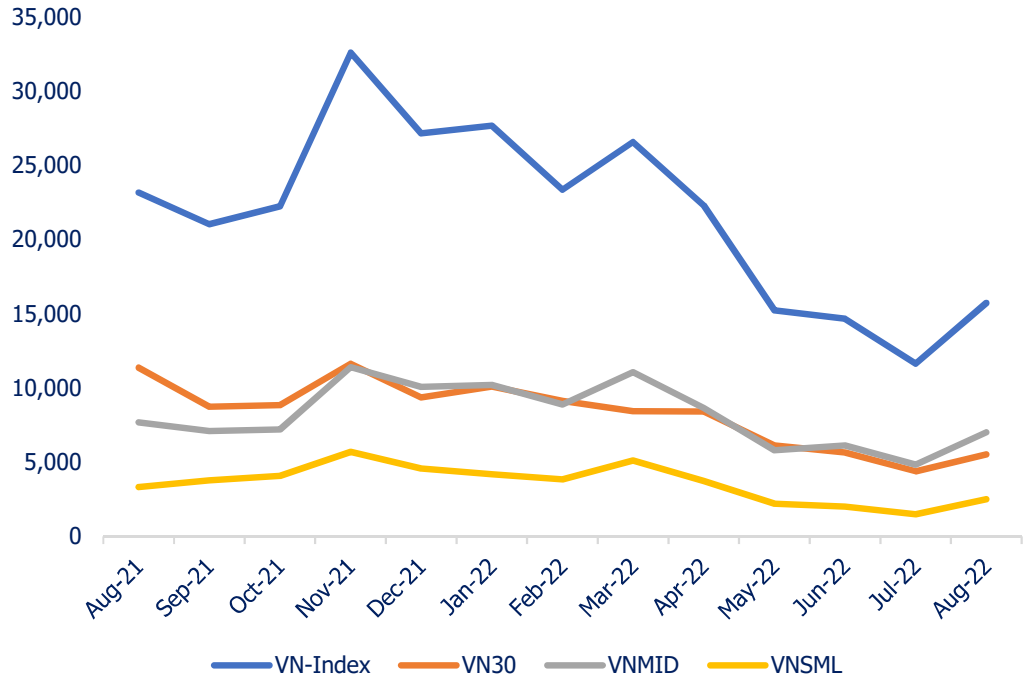

Nguồn: Fiingroup, VSD, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 8

- Với thanh khoản HOSE tăng 35,29% trong tháng 08/2022 thì hầu hết các ngành đều có giá trị giao dịch cải thiện tích cực so với tháng 07. Nổi bật nhất là nhóm Du lịch, giải trí với mức tăng 72,09%, tiếp theo là Tài nguyên cơ bản tăng 62,94%, ngành Dầu khí với mức tăng 52,22%; Bán lẻ tăng 46,56%; Dịch vụ tài chính tăng 42,46%. Ngành bất động sản có mức tăng 39,20%; Hàng và dịch vụ công nghiệp tăng 37,16%; Hàng cá nhân và gia dụng tăng 35,89% là các nhóm ngành có giá trị giao dịch tăng trên mức trung bình của thị trường trong tháng 8.

GTGD bình quân phiên theo ngành (tỷ đồng, biểu đồ 1)

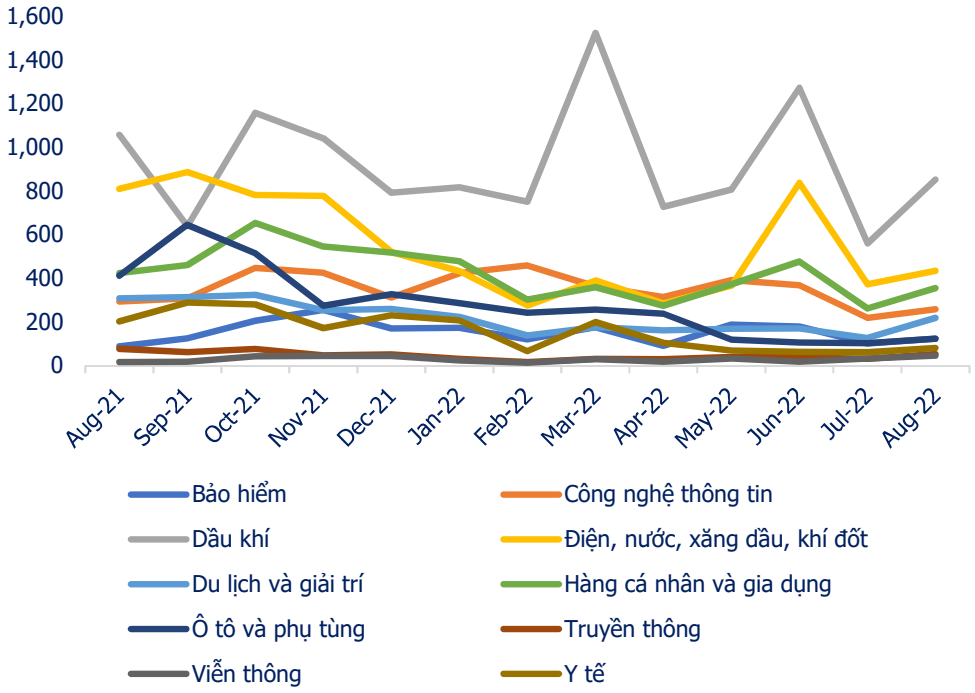

GTGD bình quân phiên theo ngành (tỷ đồng, biểu đồ 2)

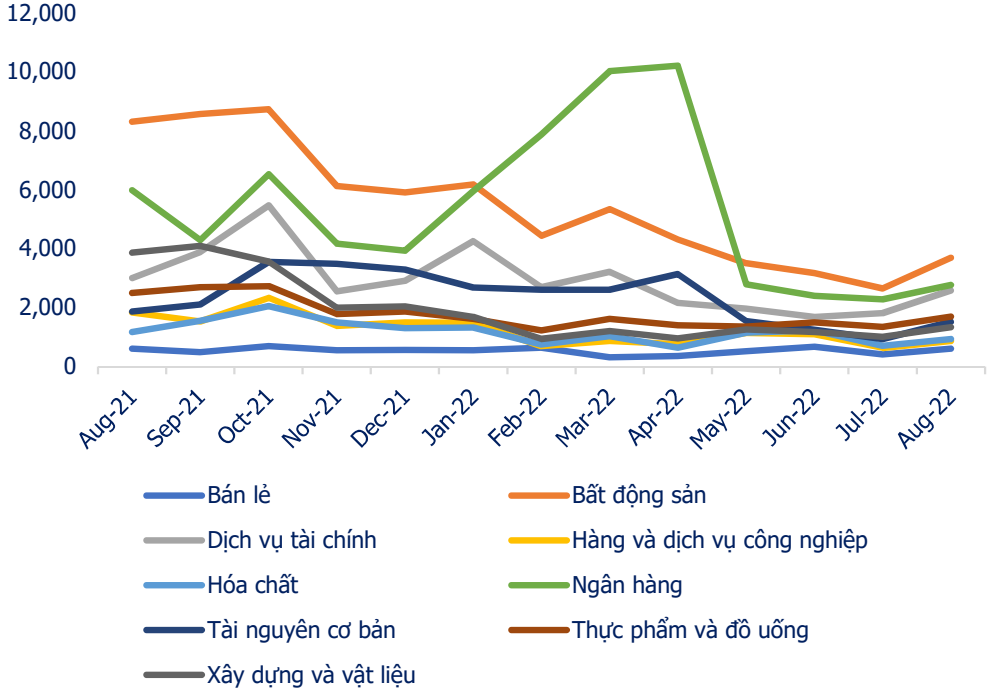

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 8

- Nhóm ngành thu hút dòng tiền trong tháng 8 vẫn là bất động sản, ngân hàng và dịch vụ tài chính. Nhóm có giá trị giao dịch cải thiện tốt nhất là nhóm du lịch và giải trí thể hiện sự phục hồi mạnh mẽ của các hoạt động du lịch, giải trí nhất là trong thời điểm kỳ nghỉ hè dài ngày.

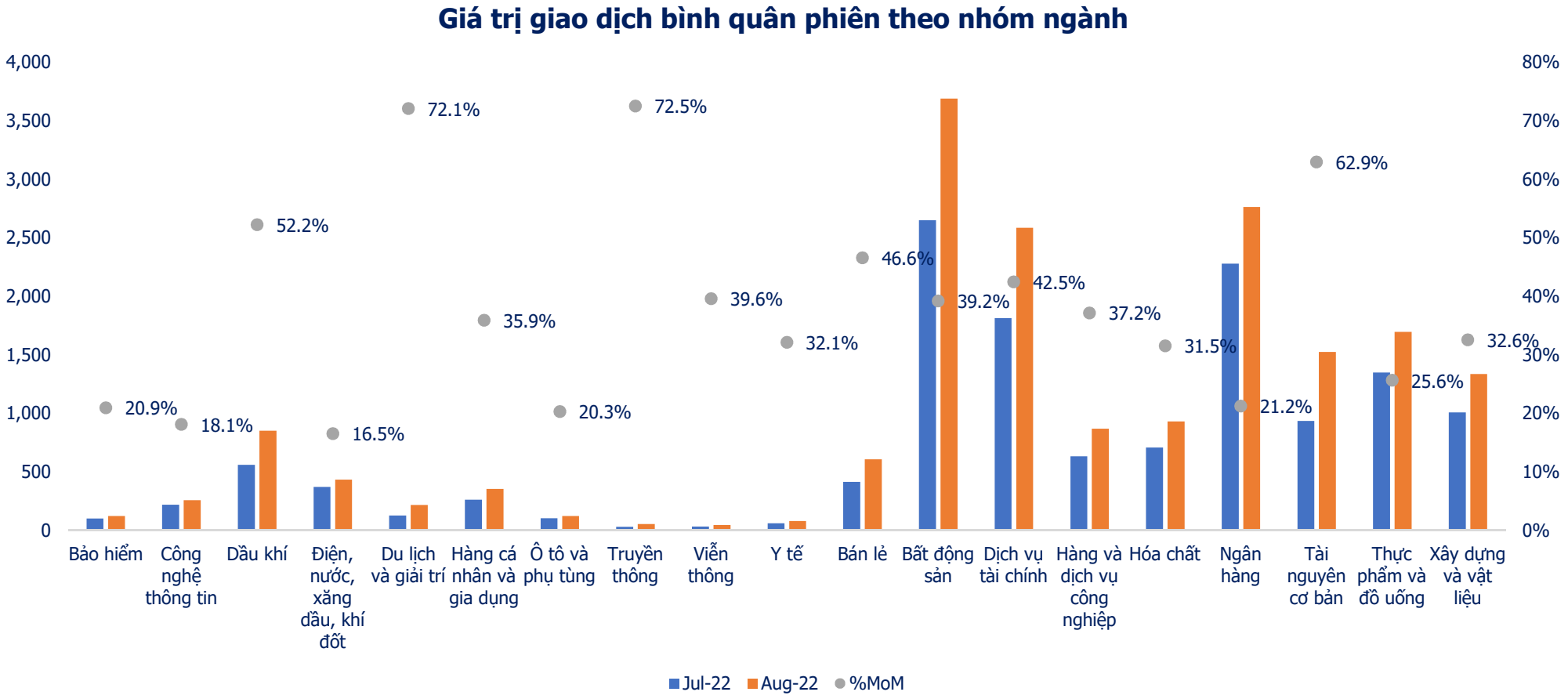

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 8

Tăng/giảm các nhóm ngành và chỉ số thị trường trong tháng 8/2022

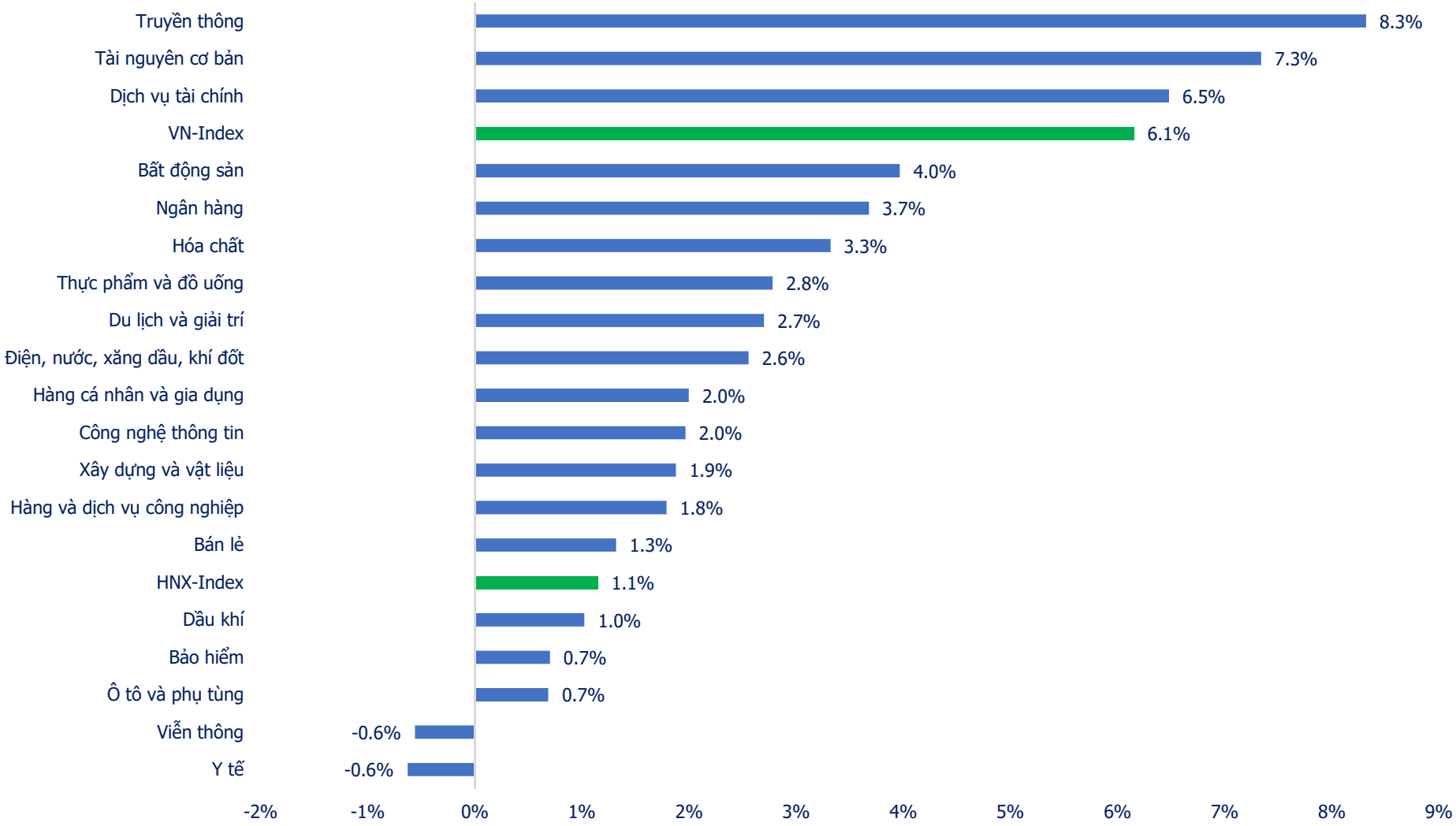

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 8

- **Khối ngoại trở lại mua ròng trong tháng 8** với giá trị tổng cộng 979,7 tỷ đồng trong đó bán ròng tại Upcom. Tại HOSE, khối này mua ròng 1.106 tỷ đồng qua đó phần nào đóng góp vào sự hồi phục của thị trường trong tháng 8. Việc khối ngoại mua ròng trên HOSE trong 4/5 tháng gần đây cho thấy thị trường đang ở mức định giá hấp dẫn để có thể đầu tư dài hạn.
- SSI là mã chứng khoán được khối ngoại mua ròng nhiều nhất trong tháng 8 với 645,96 tỷ đồng, chứng chỉ quỹ FUEVFVND tiếp tục là mã chứng khoán bị bán ròng mạnh nhất với 768,87 tỷ đồng.

Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên HOSE theo tháng từ 2020 (tỷ đồng)

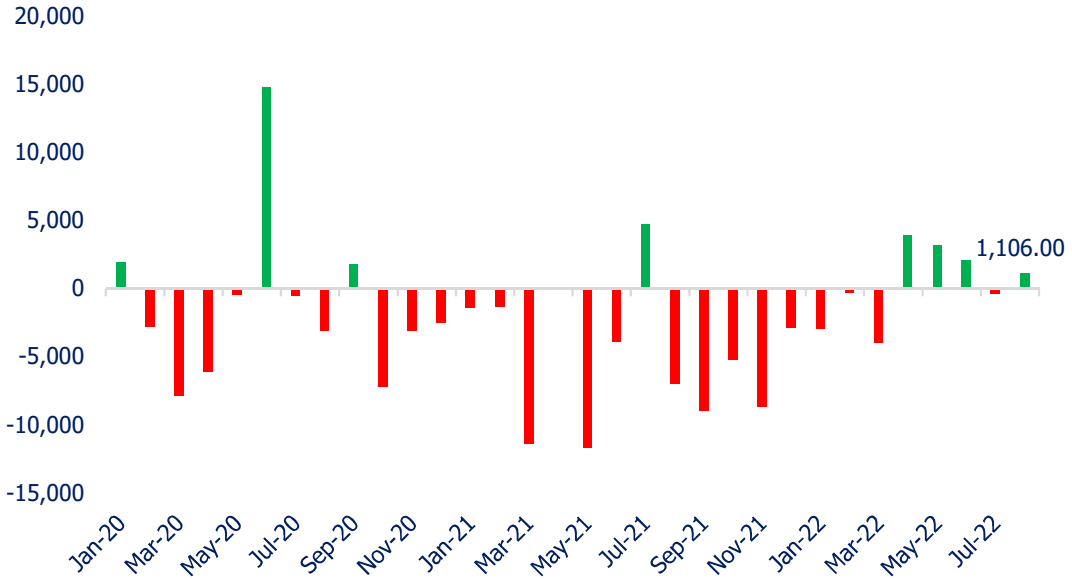

Lũy kế giao dịch khối ngoại (2020-2022)

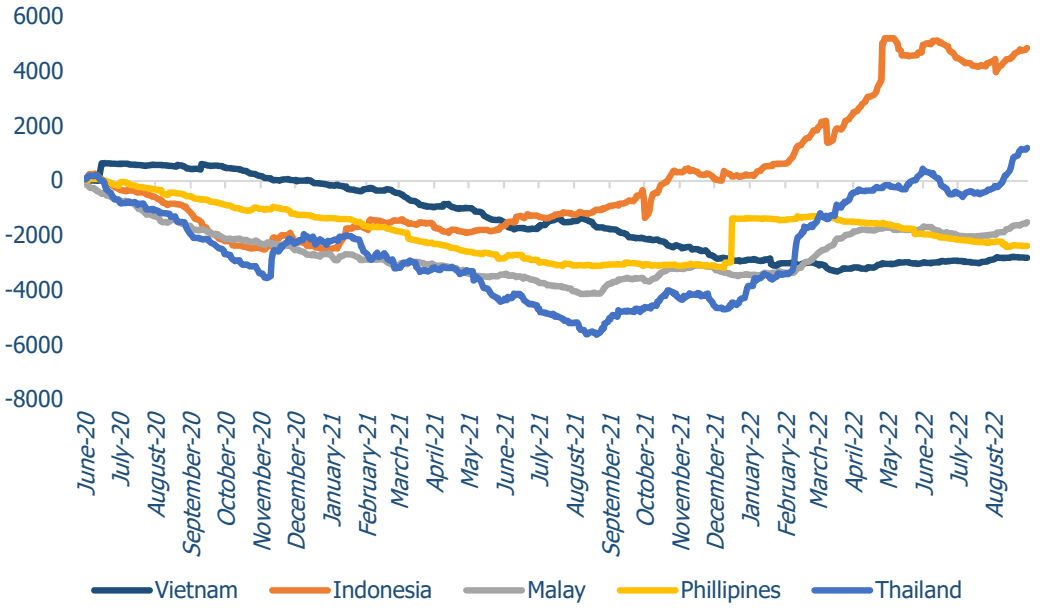

Đơn vị: Triệu USD

Nguồn: Bloomberg, Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 8

- Trong 8 tháng đầu năm 2022, nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 2.624,29 tỷ đồng tại HOSE. Cụ thể, khối ngoại bán ròng 6.560 tỷ đồng trong Q1, mua ròng trong Q2 với giá trị là 10.632 tỷ đồng, mua ròng nhẹ 19 tỷ đồng trong 2 tháng đầu Q3.
- Cổ phiếu STB được mua ròng nhiều nhất trong 8 tháng, tiếp theo là chứng chỉ quỹ FUEVFVND. Ở chiều ngược lại, HPG và VIC là hai mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với giá trị ròng lần lượt đạt 5.803,41 tỷ đồng và 4.677,16 tỷ đồng.

Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong tháng 8/2022 (tỷ đồng)

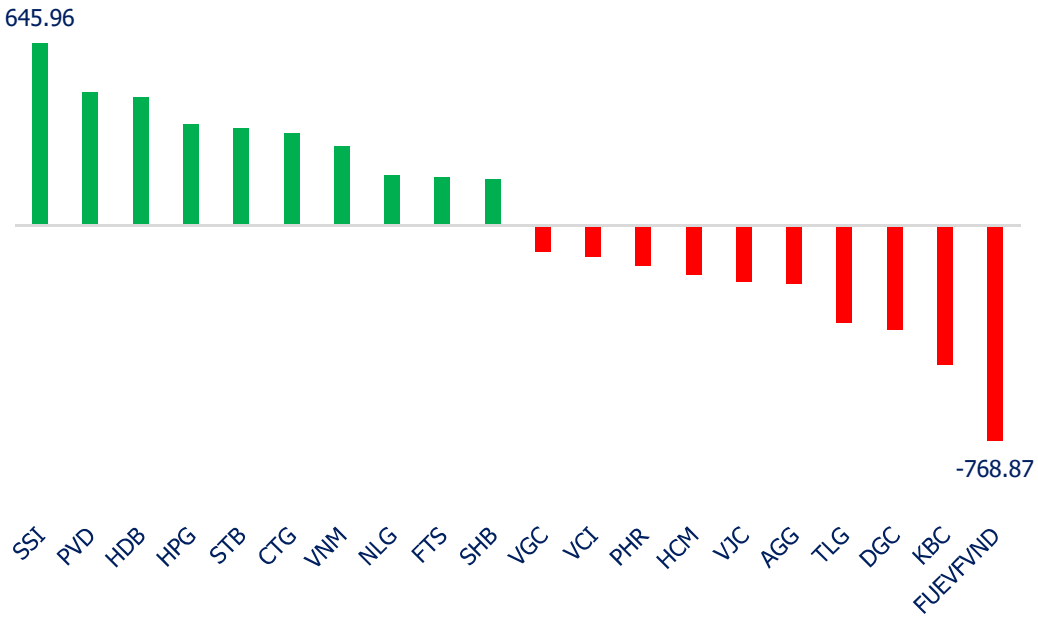

Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong 8 tháng đầu năm 2022 (tỷ đồng)

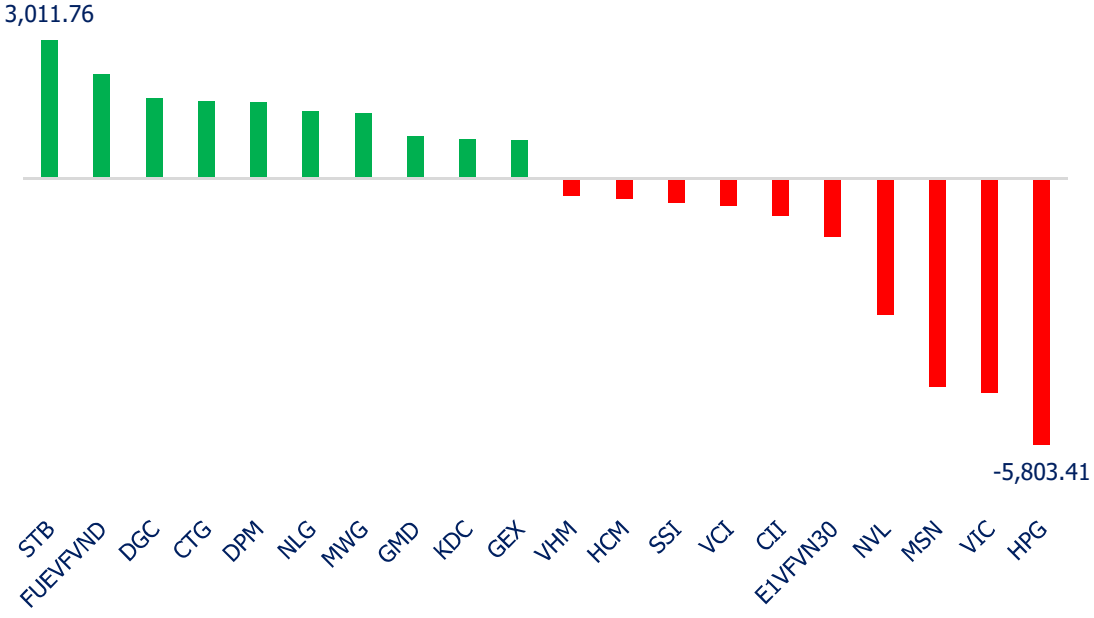

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 8

- Khối ngoại quay lại mua ròng 102,28 tỷ đồng tại HNX trong tháng 8. Lũy kế từ đầu năm 2022, nhà đầu tư nước ngoài mua ròng nhẹ trên sàn HNX với giá trị 27,48 tỷ đồng.
- PVS là mã được khối ngoại mua ròng nhiều nhất trong tháng 8 với 254,07 tỷ đồng trong khi ở chiều ngược lại, VCS là mã chứng khoán bị bán ròng mạnh nhất với 26,77 tỷ đồng. Tính chung 8 tháng, IDC và PVS là mã được mua ròng mạnh nhất trong khi TNG và VCS là hai mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất.

Giá trị mua/bán ròng của NDTNN tại HNX theo tháng (tỷ đồng)

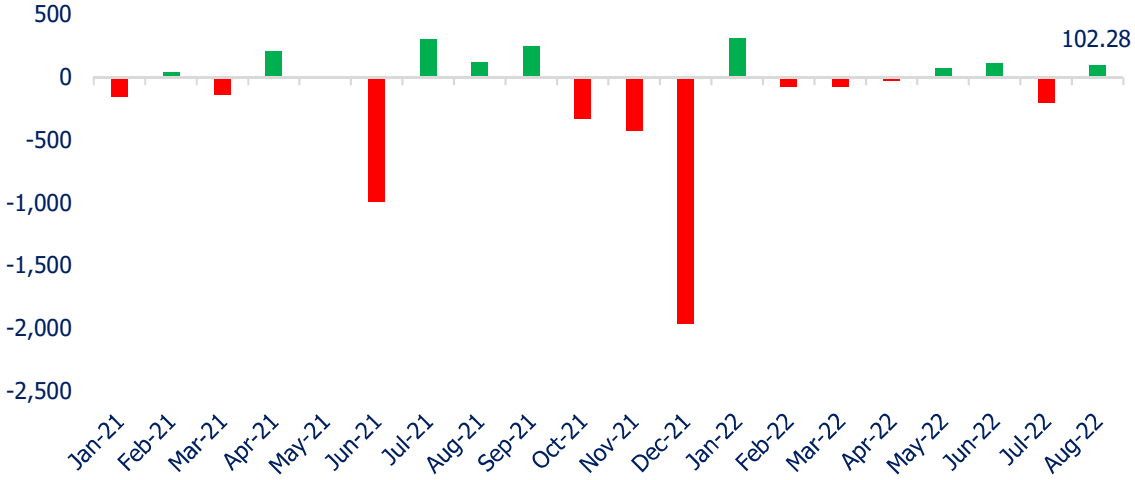

Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HNX tháng 8/2022 (tỷ đồng)

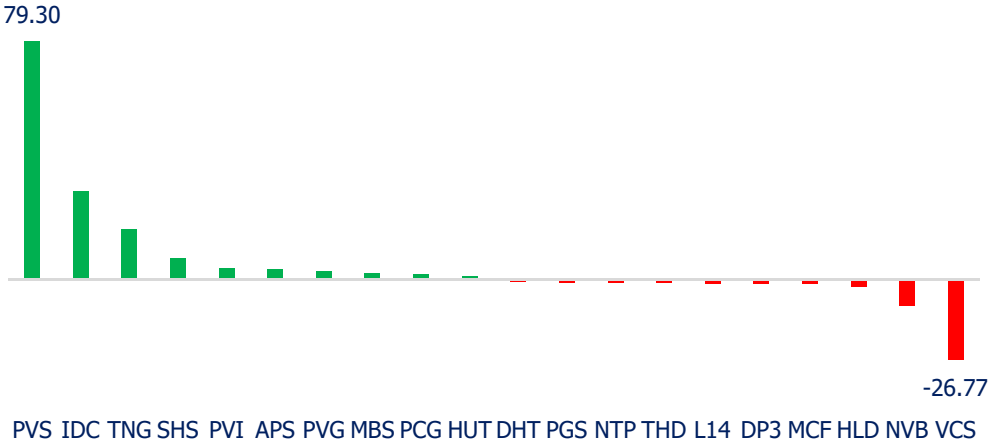

Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HNX trong 8 tháng 2022 (tỷ đồng)

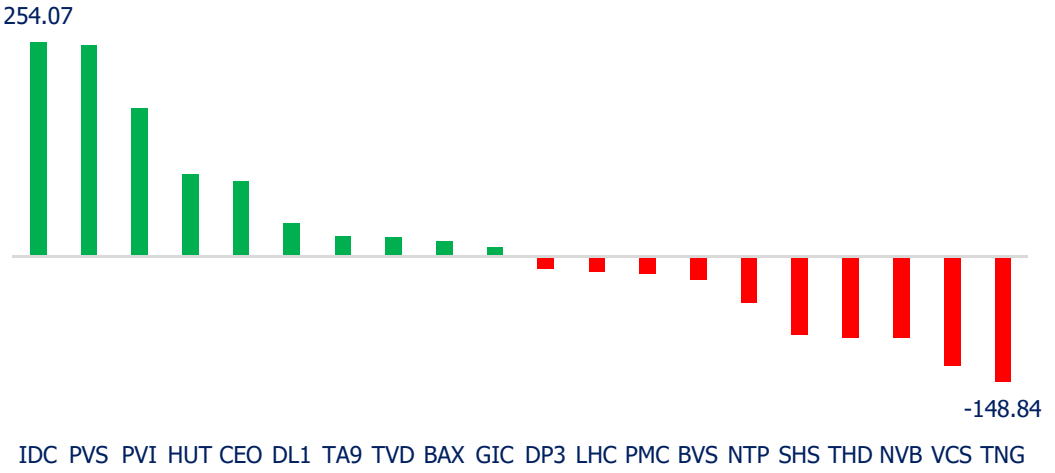

Nguồn: Bloomberg, Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 8

- Trái ngược với tại HOSE và HNX, khối ngoại bán ròng 228,6 tỷ đồng trên UPCOM trong tháng 8. Tính chung 8 tháng đầu năm 2022, khối này mua ròng khá mạnh trên UPCOM với giá trị 1.120,57 tỷ đồng.
- ACV là mã được mua ròng mạnh nhất tháng 8 trong khi BSR là mã bị khối ngoại bán ròng nhiều nhất tháng 8 nhưng tính từ đầu năm BSR lại được mua ròng nhiều nhất với 579,28 tỷ đồng. SGB và ABC là hai mã bị bán ròng nhiều nhất trong 8 tháng với giá trị ròng lần lượt 309,06 tỷ đồng và 89,3 tỷ đồng.

Giá trị mua/bán ròng của NĐTNN trên UPCOM theo tháng từ 2021 (tỷ đồng)

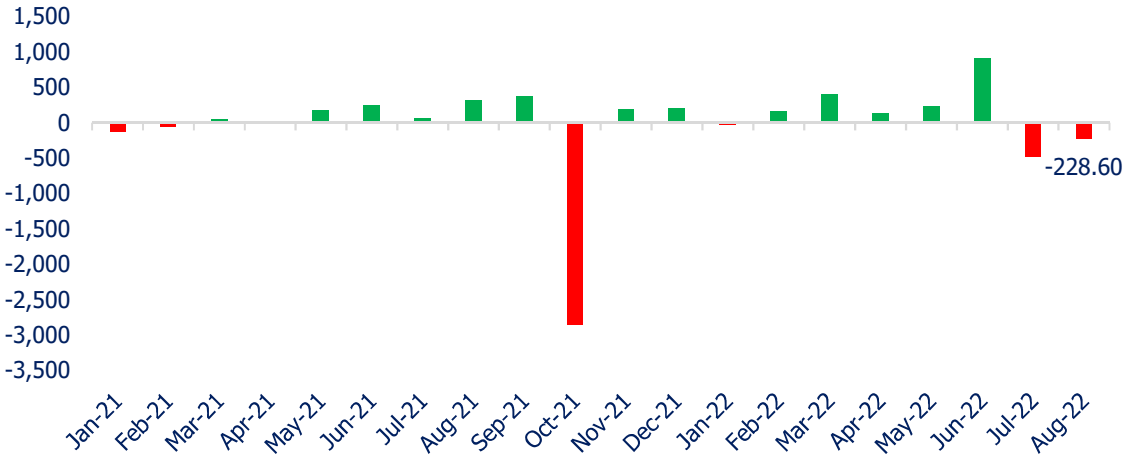

Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên UPCOM trong tháng 8 (tỷ đồng)

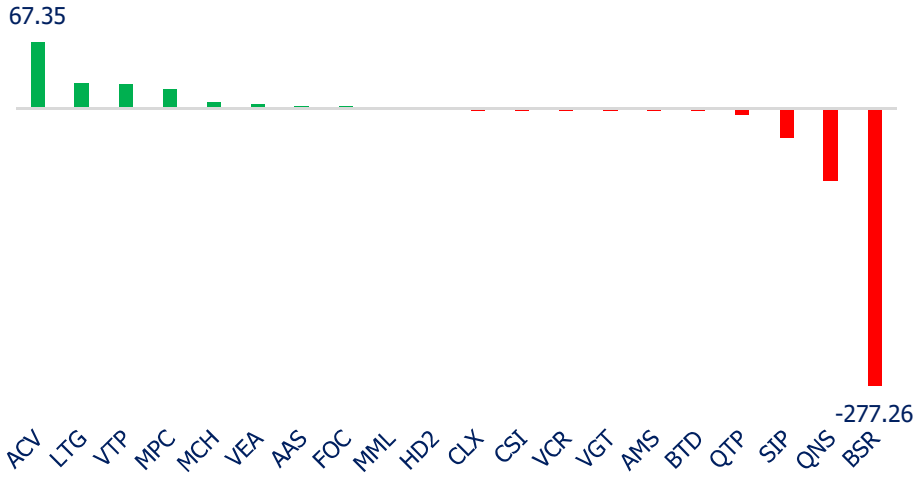

Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên UPCOM trong 8 tháng 2022 (tỷ đồng)

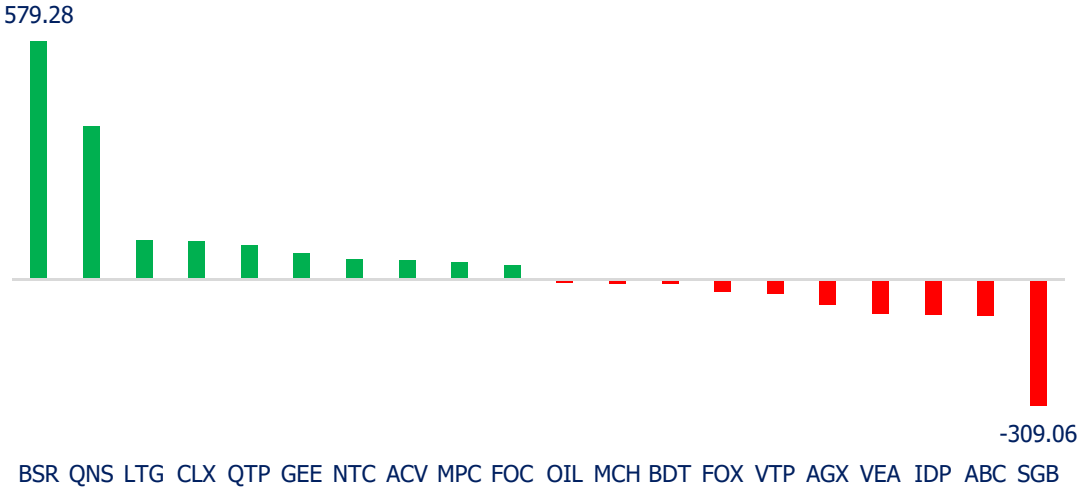

Nguồn: Bloomberg, Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 8

- Trong tháng 8 vừa qua, tại 5 thị trường chứng khoán tại Đông Nam Á được theo dõi, có 2/5 thị trường bị rút ròng thông qua các quỹ ETF, lần lượt là Indonesia với 47 triệu USD, Thái Lan với 7 triệu USD. Còn 3 nước còn lại được bơm ròng nhưng với giá trị rất hạn chế, là Philippines với 5 triệu USD, Vietnam với 3 triệu USD, Malaysia với 1 triệu USD. Xu hướng này đang thể hiện việc dòng tiền đang có dấu hiệu rút dần khỏi các thị trường mới nổi cũng như cận biên để chuyển về các thị trường phát triển trong bối cảnh đồng USD mạnh lên.
- Tại thị trường Việt Nam, quỹ ETF được bơm ròng nhiều nhất là XFVT GR EQUITY (28,5 triệu USD), FUBON ETF (11 triệu USD), FUESSVFL VN EQUITY (5,3 triệu USD)… Chiều ngược lại, các quỹ ETF bị rút ròng nhiều nhất là FUEVFVND VN EUIQTY (35,3 triệu USD), E1VFVN30 VN EQUITY (8,4 triệu USD)…

Dòng vốn ETF theo quốc gia (Triệu USD)

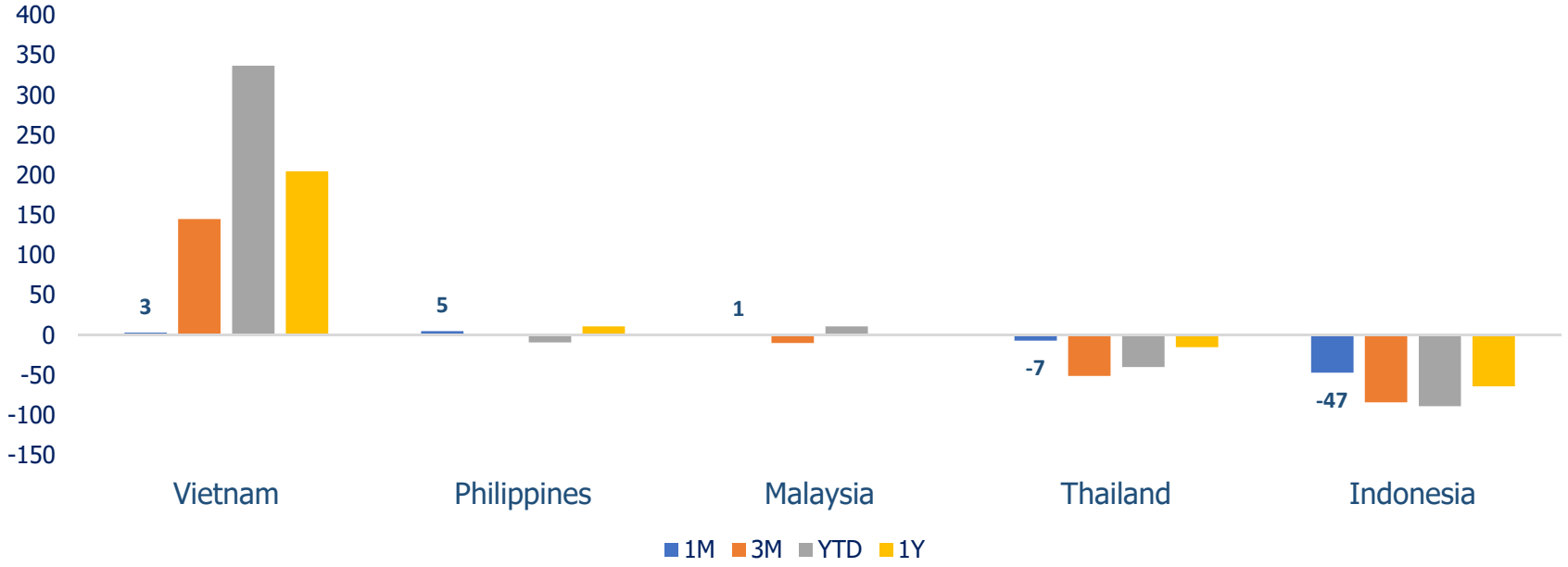

Nguồn: Bloomberg, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 8

Tên quỹ	Loại hình	Tổng AUM	NAV	Số lượng CCQ	Dòng vốn ròng (triệu USD)			
		(triệu USD)	(tỷ USD)		1M	3M	YTD	1Y
DCVFMVN Diamond ETF (VND)	ETF	757	1.2	671,100,000	-35.3	-19.4	184.4	131.7
Fubon FTSE Vietnam ETF (TWD)	ETF	612	0.5	1,213,738,000	11.0	75.3	242.6	119.1
DCVFMVN30 ETF Fund (VND)	ETF	330.4	0.9	359,700,000	-8.4	-26.4	-78.8	-64.1
VanEck Vietnam ETF (USD)	ETF	379.4	14.9	25,000,000	-0.7	-15.9	-44.9	-51.5
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF (EUR)	ETF	306.6	33.7	8,030,910	28.5	35.9	12.6	-52.9
SSIAM VNFIN LEAD ETF (VND)	ETF	143	0.7	177,600,000	5.3	13.2	19.4	45.2
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF (KRW)	ETF	134.5	15.7	8,200,000	-3.2	-4.8	-21.6	-30.7
Premia MSCI Vietnam ETF (USD)	ETF	25.2	9.9	2,280,000	2.2	2.2	1.8	2.8
SSIAM VNX50 ETF (VND)	ETF	12.9	1.0	13,500,000	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF (USD)	ETF	10.9	21.5	510,000	0.2	0.2	0.2	4.7
Global x MSCI Vietnam ETF (USD)	ETF	11.2	19.5	340,000	-1.4	-0.8	4.8	4.8
SSIAM VN30 ETF (VND)	ETF	4.6	0.8	5,700,000	0.0	0.0	0.0	0.1
KIM KINDEX Vietnam VN30 Fututres Leverage ETF (KRW)	ETF	5.6	10.6	500,000	0.0	0.0	0.0	-6.8

Nguồn: Bloomberg, SHS Research

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 8

- Sản xuất công nghiệp (IIP) có tháng tăng thứ 6 liên tiếp nhờ sự hồi phục và mở rộng sản xuất của các doanh nghiệp, tháng 8 ước tăng 2,9% MoM và tăng 15,6% YoY. Tính chung 8 tháng, IIP tăng 9,4% so với cùng kỳ năm 2021. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn là động lực chính khi tăng trưởng 10,4% YoY, đóng góp 8,1% vào mức tăng của toàn ngành.
- PMI tháng 8 đạt 52,7 điểm, tăng so với 51,2 điểm của tháng 7 cho thấy sản lượng ngành sản xuất đã lấy lại động lực tăng sau khi chậm lại trong tháng trước:
  - Số lượng đơn đặt hàng mới tăng từ cả khách hàng trong nước và nước ngoài trong tháng 8.
  - Tốc độ tăng chi phí đầu vào tiếp tục giảm mạnh đã giúp các công ty có thể hạn chế mức tăng giá đầu ra, từ đó thúc đẩy thêm nhu cầu.
  - Việc làm tiếp tục tăng đã góp phần làm giảm lượng công việc tồn đọng, mức giảm lượng công việc chưa thực hiện là đáng kể nhất trong thời gian hơn một năm.
  - Thời gian giao hàng của nhà cung cấp được rút ngắn lần đầu tiên kể từ tháng 11/2019 khi nguồn cung nguyên vật liệu được cải thiện.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (%MoM)

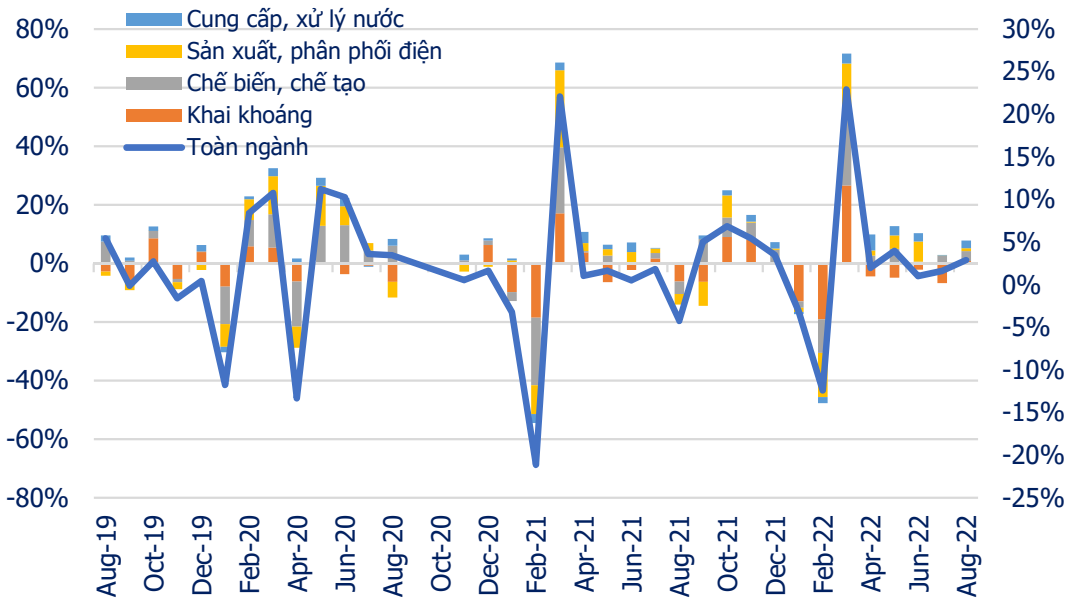

Chỉ số PMI

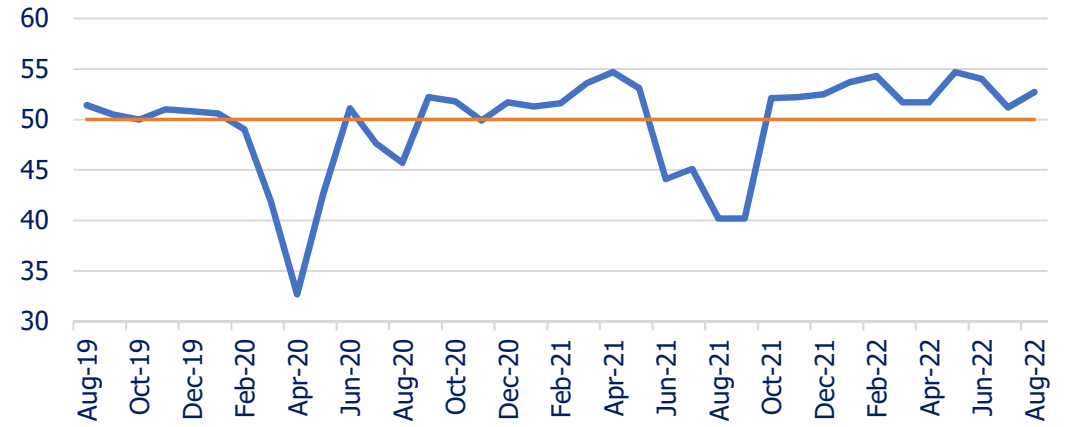

Nguồn: GSO, Bloomberg, SHS tổng hợp

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 8

- **Tăng trưởng bán lẻ tháng 8 đạt 50,2% YoY,** đạt quy mô và tốc độ tăng cao hơn so với cùng kỳ các năm trước khi xảy ra dịch Covid-19. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng gấp 2,9 lần và dịch vụ du lịch lữ hành tăng gấp 65,4 lần so với cùng kỳ năm trước do nhu cầu du lịch của người dân tăng cao trong dịp hè sau hơn 2 năm hạn chế đi du lịch. Tuy vậy, doanh thu du lịch lữ hành 8 tháng năm nay mới chỉ bằng 47,7% so với cùng kỳ năm 2019. Tính chung 8 tháng năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 3.679,2 nghìn tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ năm trước.
- **CPI tháng 8 hãm đà tăng.** CPI tháng 8 chỉ tăng nhẹ 0,005% MoM và 2,89% YoY, khiến CPI bình quân 8 tháng đầu năm thấp hơn mức bình quân chung (2,58%), nguyên nhân là do giá xăng dầu trong nước liên tục được điều chỉnh giảm từ tháng 7-2022 đến nay. Trong khi đó, giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên liệu đầu vào; chỉ số giá dịch vụ giáo dục tăng 1,51% do một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện tăng học phí năm học mới 2022-2023 cùng với nhu cầu mua sắm sách vở và các dụng cụ học tập tăng.

Tăng trưởng bán lẻ

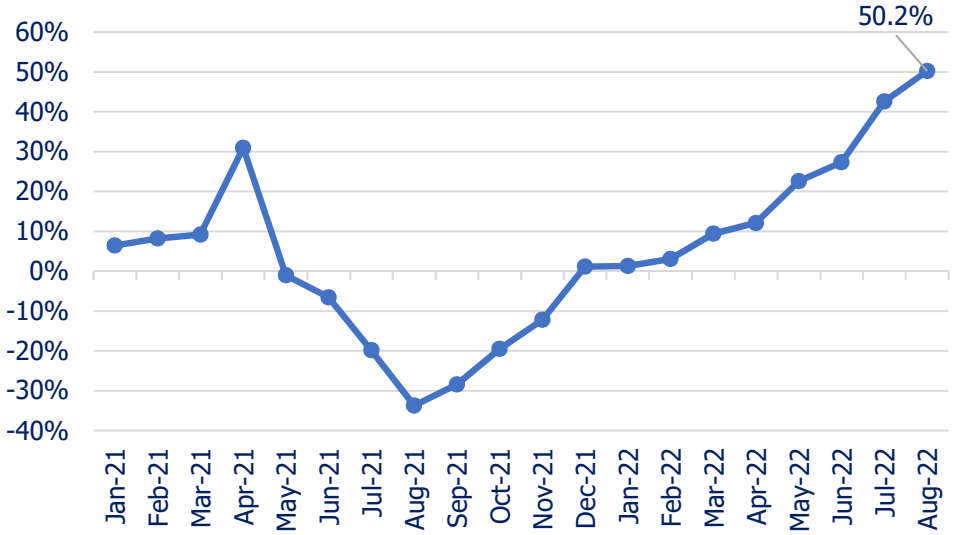

CPI (YoY)

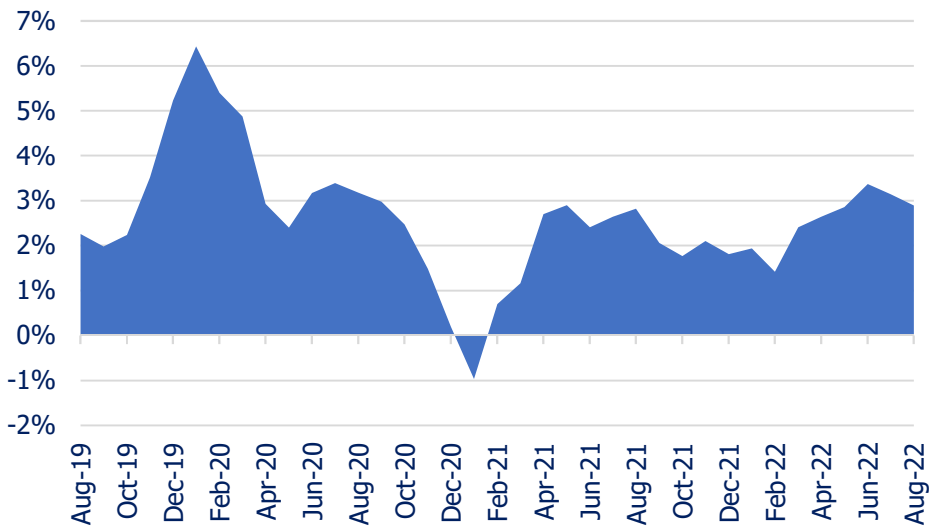

Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 8

Chênh lệch lãi suất VND so với USD

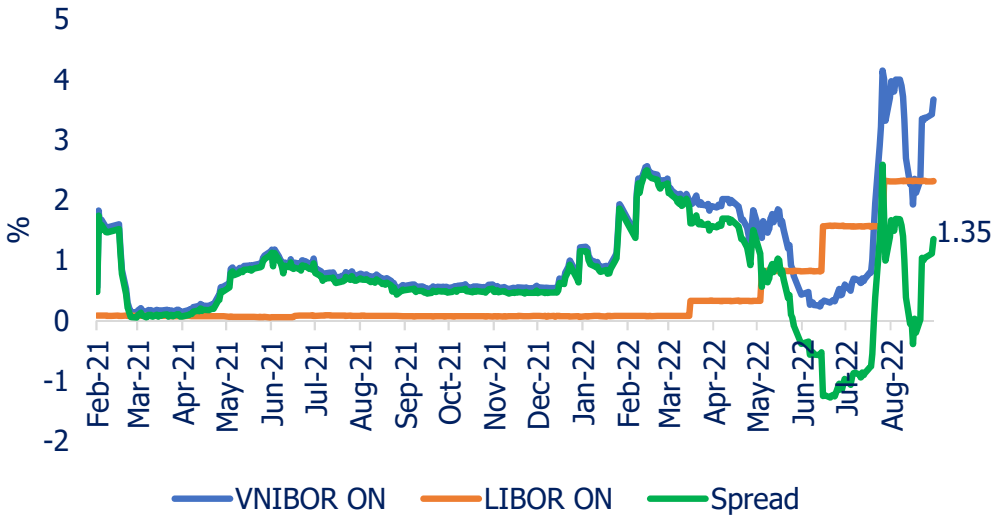

VNIBOR ON

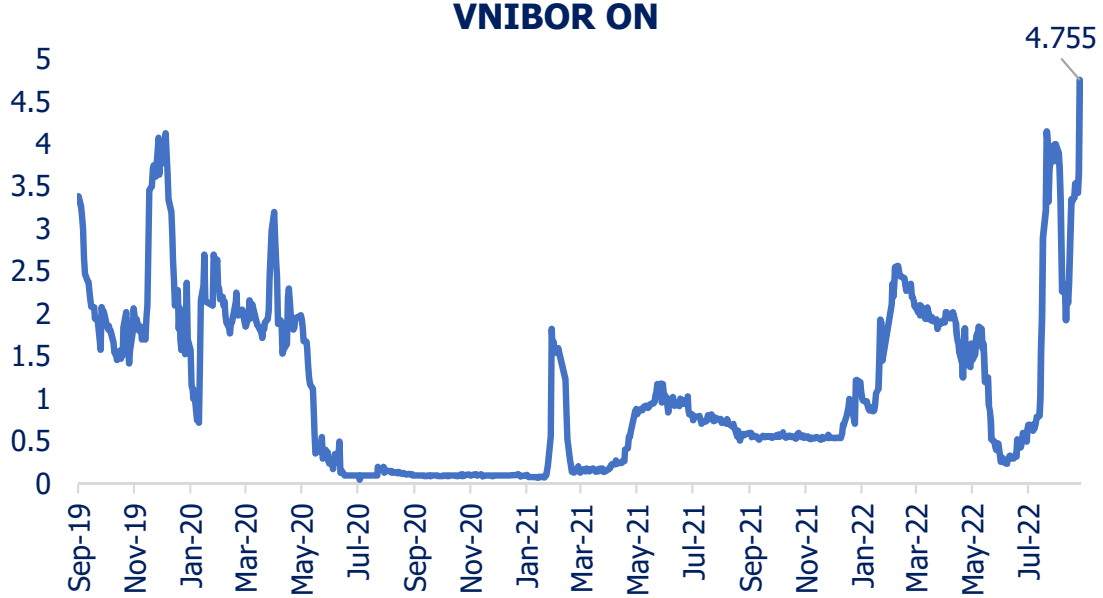

Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

- Xu hướng tăng giá mạnh mẽ của đồng USD trong tháng 8 tiếp tục gây áp lực đối với tỷ giá và lãi suất đồng VND. Lãi suất VND kỳ hạn qua đêm thời điểm cuối tháng 8 tăng mạnh lên 4,755%, từ mức 3,67% trong ngày trước đó, do nhu cầu tiền mặt chuẩn bị cho kỳ nghỉ lễ.
- Tín dụng toàn hệ thống Ngân hàng đến 26/08/2022 tăng 9,91%, từ mức tăng 9,44% tại thời điểm cuối tháng 6, tương đương tăng thêm 49.000 tỷ đồng. Ngày 07/09/2022, NHNN đã cấp thêm room tăng trưởng tín dụng cho các Ngân hàng, trong giới hạn room tăng trưởng tín dụng 14% của cả năm 2022, mức tăng thêm trong khoảng từ 0,7%-4%, tùy thuộc sức khỏe của các Ngân hàng, có ưu tiên đối với TCTD tham gia hỗ trợ TCTD yếu kém.
- Lãi suất huy động toàn hệ thống Ngân hàng tiếp tục được điều chỉnh tăng, tập trung tại các ngân hàng tầm trung, chủ yếu cho kỳ hạn 6T và 9T. Nhóm NHTMCP nhà nước không thay đổi lãi suất huy động trong tháng 8. Lãi suất huy động tăng trong bối cảnh Ngân hàng cần chuẩn bị vốn cho mục tiêu giải ngân tín dụng thời điểm cuối năm, cũng như để đáp ứng tỷ lệ tối đa vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn giảm từ 37% xuống 34% kể từ ngày 1/10/2022.

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 8

Diễn biến tỷ giá VND/USD

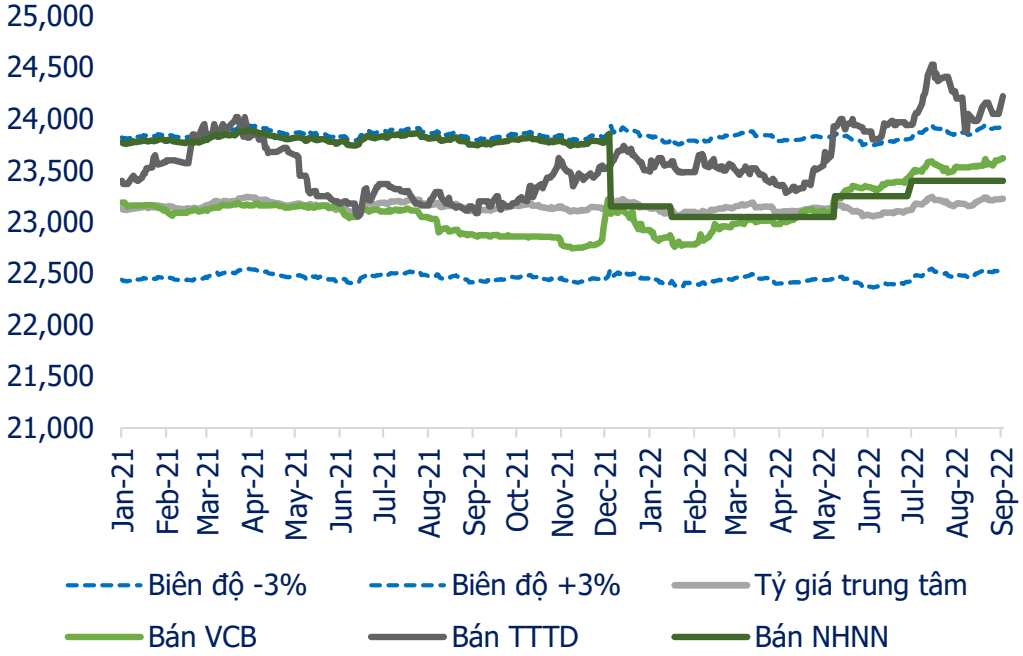

Lãi suất cơ bản đồng USD từ năm 1971 đến nay

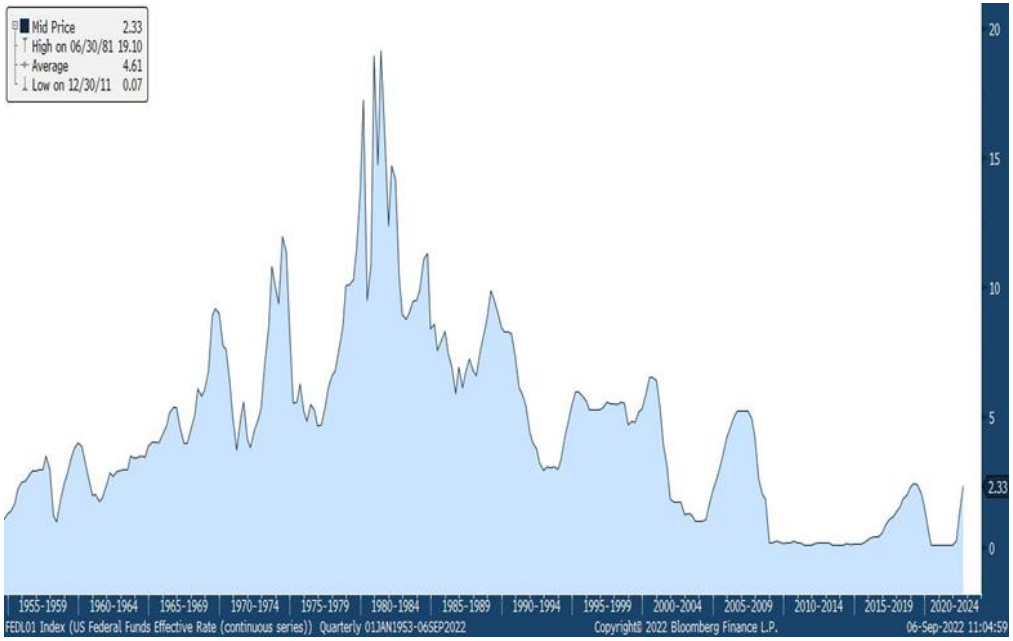

Nguồn: FiinGroup, Bloomberg, SHS tổng hợp

- Đồng VND mất giá 0,46% trong tháng 8, ghi nhận 5 tháng mất giá liên tiếp trước diễn biến mạnh lên của đồng USD. NHNN đã tiếp tục bán ra USD trong tháng 8 để ổn định tỷ giá, qua đó góp phần giữ đồng VND dao động nhẹ, mức giảm giá của VND so với USD từ thời điểm đầu năm chỉ là 2,71%, thấp hơn đáng kể so với đà mất giá của các đồng tiền trong khu vực và trên thế giới. Giá bán USD trên thị trường tự do vẫn vượt quá biên độ do NHNN công bố, tuy nhiên vẫn thấp hơn mức cao điểm đã ghi nhận trong tháng 7.

- Áp lực tỷ giá đồng VND vẫn ở mức cao khi FED dự kiến sẽ tiếp tục mạnh tay tăng lãi suất để thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát. Lãi suất cơ bản đồng USD dự kiến sẽ tăng thêm 1%-1,25% đến cuối năm, từ mức 2,25-2,5% hiện nay. Lãi suất đồng VND do vậy cũng chịu áp lực tăng về cuối năm, để duy trì mức chênh lệch lãi suất dương giữa đồng VND và USD.

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 8

- 08 tháng năm 2022, tổng thu NSNN đạt 1.208 nghìn tỷ đồng, bằng 85,6% dự toán năm (tăng 19,4% yoy), tổng chi ngân sách Nhà nước ước đạt 956,5 nghìn tỷ đồng, bằng 53,6% dự toán năm (tăng 4,2% yoy), bội thu NSNN 251,5 nghìn tỷ đồng.
- Vốn đầu tư từ NSNN tháng Tám ước đạt 48,3 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh 51,4% yoy do thời điểm tháng 8 năm 2021 chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19. Tính chung 8 tháng năm 2022, vốn đầu tư thực hiện từ NSNN ước đạt 285,4 nghìn tỷ đồng, bằng 51% dự toán năm, tăng 16,9% yoy. Như vậy còn hơn 240 nghìn tỷ đồng từ đầu tư công kỳ vọng sẽ được đưa ra nền kinh tế trong 4 tháng cuối năm.
- Chính phủ đã lập tổ 6 công tác nhằm mục đích kiểm tra, đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công năm 2022. Giải ngân vốn đầu tư công được coi là nhiệm vụ then chốt để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong những tháng còn lại của năm 2022.

Tình hình thu chi NSNN năm 2021-2022

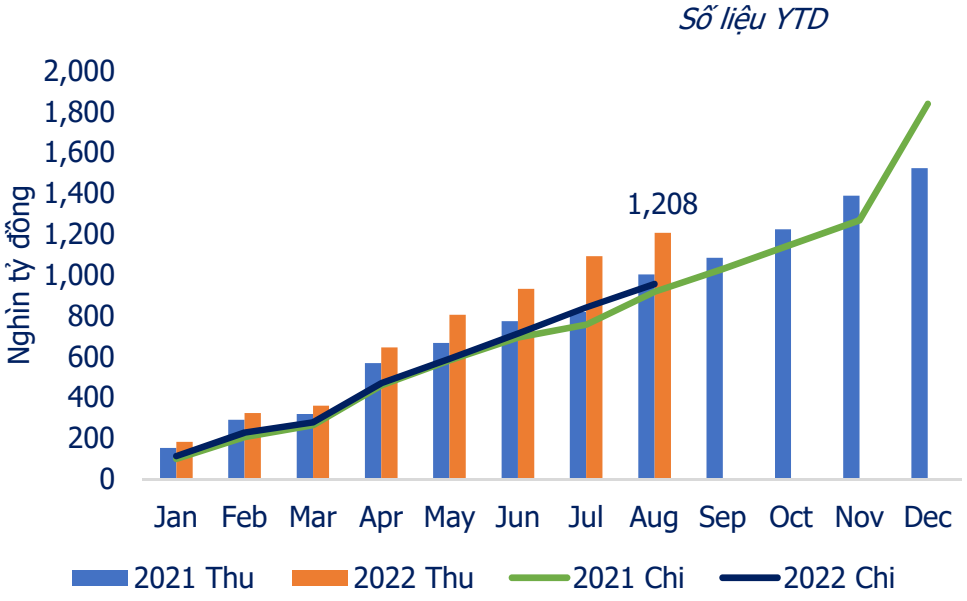

Đầu tư công từ NSNN hàng tháng

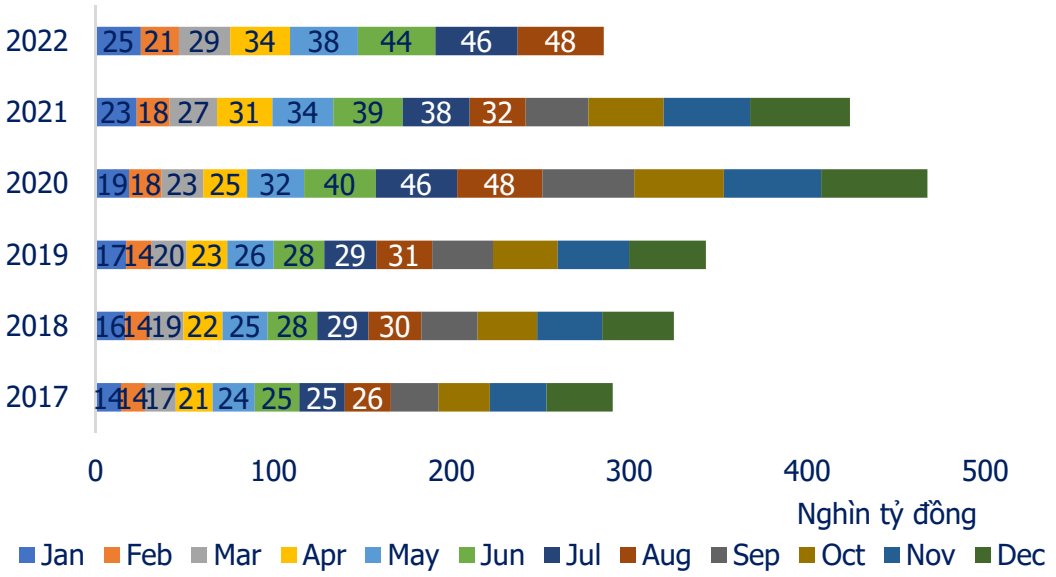

Nguồn: GSO, SHS tổng hợp

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 8

Vốn FDI đăng ký và giải ngân theo tháng

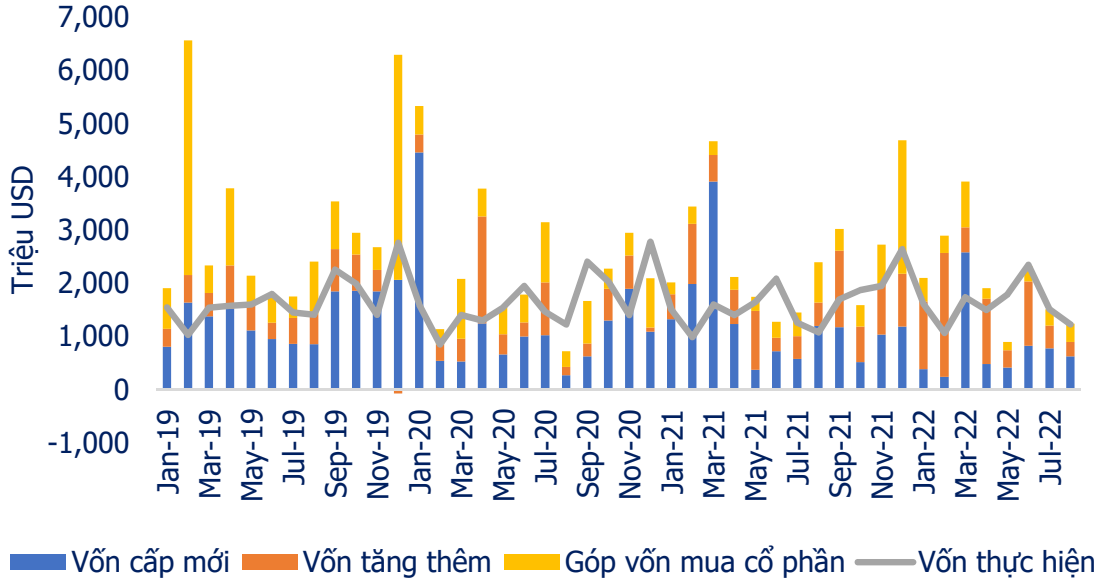

Một số dự án FDI đăng ký tăng vốn trong năm 2022

Dự án	Vốn đăng ký tăng thêm
Samsung Electro-Mechanics Việt Nam	1,187
Samsung Complex HCMC - SEHC	841
Fujifilm Business Innovation Việt Nam (TPHCM)	494
Goertek Vina	693
Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử (Phú Thọ)	163
Tổng (Tr.USD)	**3,378**

Nguồn: FiinPro, SHS tổng hợp

- **FDI đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/8/2022 đạt 16,78 tỷ USD, giảm 12,3% so với cùng kỳ năm trước.** Trong đó vốn đăng ký cấp mới đạt 6,35 tỷ USD, giảm 43,9% so với cùng kỳ, vốn đăng ký điều chỉnh tăng thêm đạt 7,51 tỷ USD, tăng 50,7% so với cùng kỳ. Việc giải ngân FDI là điểm sáng khi vốn FDI thực hiện 8 tháng đầu năm 2022 ước đạt 12,8 tỷ USD, tăng 10,5% so với cùng kỳ.
- Vốn đăng ký cấp mới vào Việt Nam năm 2022 giảm mạnh so với cùng kỳ do vốn đăng ký năm 2021 đã tăng mạnh nhờ dự án Nhà máy điện LNG Long An I, II, Nhà máy nhiệt điện Ô Môn II (tổng vốn đầu tư 4,4 tỷ USD). Các dự án lớn tại Việt Nam tiếp tục đầu tư mở rộng quy mô, thể hiện qua vốn tăng thêm tăng mạnh 50% so với cùng kỳ, quy mô vượt quá vốn đăng ký cấp mới và kết quả giải ngân tích cực vẫn cho thấy tín hiệu khả quan về việc thu hút vốn FDI tại Việt Nam. Hiện Tập đoàn BBG và Tập đoàn Quantum hiện đang tiến hành khảo sát, nghiên cứu đầu tư dự án Trung tâm công nghiệp khí Hải Lăng - Quảng Trị và dự án Cảng tổng hợp Quảng Trị, tổng vốn đầu tư dự kiến 5,5 tỷ USD.

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 8

Cán cân Thương mại (triệu USD)

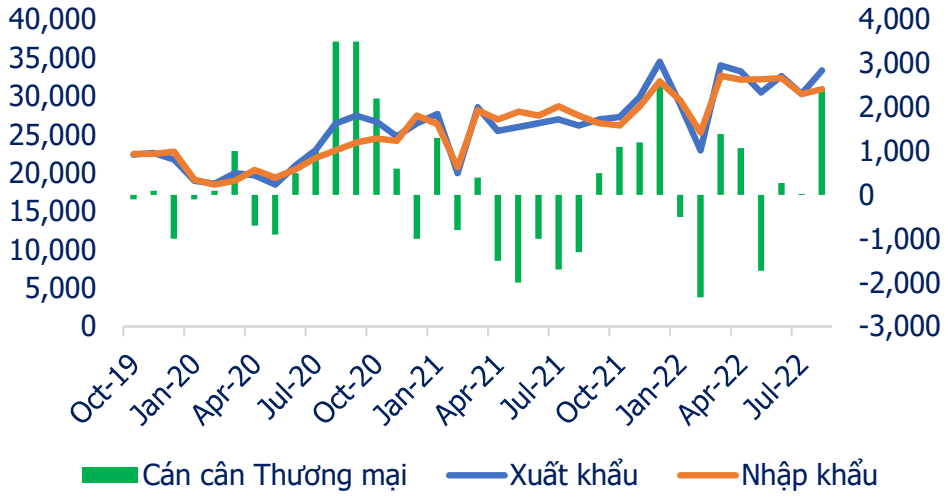

Kim ngạch xuất khẩu hàng tháng (Tỷ USD)

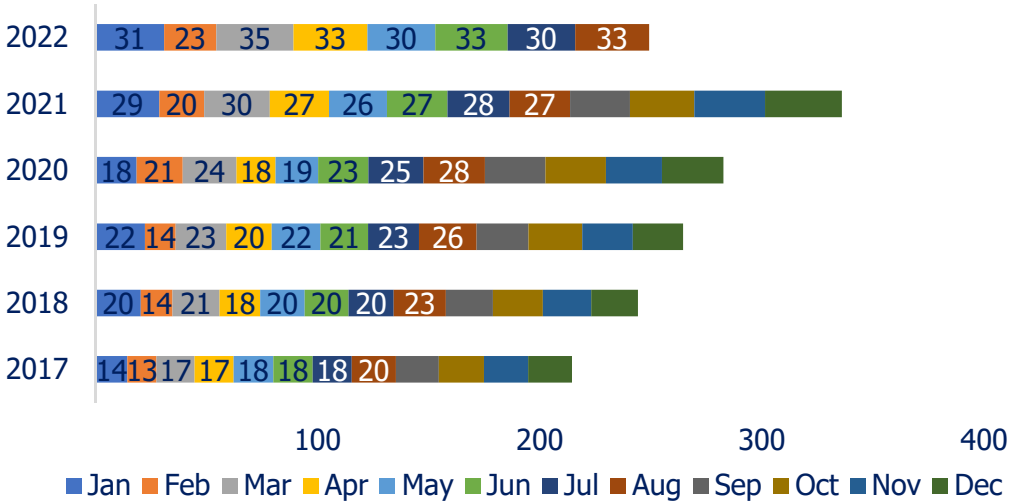

Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

- Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 8 tăng 10% MoM, đạt 33,38 tỷ USD. Đóng góp chủ yếu nhờ mặt hàng chủ lực điện thoại có kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh 27% (tương đương tăng 1,2 tỷ USD), máy móc thiết bị tăng 16%, điện tử, máy tính linh kiện tăng 10%. Trong tháng 8, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng thế mạnh của Việt Nam đã tăng nhẹ trở lại hoặc giảm đà giảm sau diễn biến giảm khá mạnh trong tháng 7. Tuy nhiên xét về kim ngạch, giá trị xuất khẩu vẫn thấp hơn so với tháng 6. Cụ thể, thủy sản (-0,67%), dệt may (5,56%), giày dép (4,35%), xơ, sợi dệt (0,89%), gạo (-6,65%), cà phê (-9,51%), cao su (-6,98%), gỗ và sản phẩm gỗ (3,85%).
- So với cùng kỳ, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 8/2022 tăng 22,1%. Tính chung 8 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 250,8 tỷ USD, tăng 17,3% YoY. Các mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch 8 tháng tăng mạnh gồm thủy sản (35,5% YoY), cà phê (39,6% YoY), dệt may (23,1% YoY), giày dép (35,5%). Các sản phẩm chủ lực gồm điện tử, máy tính, linh kiện tăng 13% YoY, điện thoại tăng 12% YoY, máy móc thiết bị tăng 28% YoY.
- Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 8/2022 ước đạt 30,96 tỷ USD (tăng 1,4% MoM) và tăng 12,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2022, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 246,84 tỷ USD, tăng 13,6% yoy. Tính chung 8 tháng đầu năm 2022, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 3,96 tỷ USD.

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 8

Chỉ tiêu	Đồ thị	Sep-21	Oct-21	Nov-21	Dec-21	Jan-22	Feb-22	Mar-22	Apr-22	May-22	Jun-22	Jul-22	Aug-22
Chỉ số kinh tế													
Chỉ số sản xuất công nghiệp (hàng tháng, % YoY)		-6.0%	-2.0%	6.0%	9.0%	2.0%	9.0%	9.0%	9.0%	10.0%	11.50%	11.20%	15.60%
PMI (điểm)		40.20	52.10	52.20	52.50	53.70	54.30	51.70	51.70	54.70	54.00	51.20	52.7
Tăng trưởng bán lẻ (lũy kế, %YoY)		-7%	-9%	-9%	-4%	1%	2%	4%	7%	10%	11.70%	16%	19.30%
FDI giải ngân (lũy kế, % YoY)		-4%	-4%	-1%	-1%	7%	7%	8%	8%	8%	8.90%	10.2%	10.50%
FDI đăng ký (lũy kế, % YoY)		4%	1%	0%	9%	4%	-9%	-12%	-12%	-16%	-8.10%	-7.10%	-12.30%
Tăng trưởng xuất khẩu (lũy kế, %YoY)		19%	17%	18%	19%	8%	12%	14%	17%	17%	17.30%	16.10%	17.30%
Tăng trưởng nhập khẩu (lũy kế, % YoY)		31%	28%	28%	27%	11%	17%	16%	16%	16%	15.50%	13.60%	13.60%
Cán cân thương mại (hàng tháng, tỷ USD)		-2.55	0.12	1.46	4.08	1.40	-0.58	1.46	2.53	0.52	0.28	0.02	2.42
Ổn định vĩ mô													
Lạm phát (% YoY)		2%	2%	2%	2%	2%	1%	2%	3%	3%	3.37%	3.14%	2.89%
Lạm phát cơ bản (% YoY)		1%	1%	1%	1%	1%	1%	1%	1%	2%	1.98%	1.44%	1.64%
Tăng trưởng tín dụng (% YTD)		7.9%	8.8%	10.8%	13.6%	2.5%	2.7%	6.0%	6.8%	7.8%	8.5%	9.42%	9.91%
Tăng trưởng cung tiền M2 (% YTD)		6.4%	6.6%	7.7%	10.7%	2.6%	1.8%	3.5%	3.5%	3.3%	3.78%		
Lãi suất tái cấp vốn (%)		4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%
Lãi suất tái chiết khấu (%)		2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%
Lãi suất liên ngân hàng ON (%)		0.57%	0.54%	0.60%	0.58%	1.45%	2.36%	1.90%	1.43%	0.43%	0.74%	3.32%	4.75%
Lợi suất trái phiếu 10 năm (%)		2.08%	2.13%	2.15%	2.09%	2.09%	2.14%	2.31%	2.44%	3.08%	3.41%	3.90%	3.62%
CDS 5 năm		99.85	108.82	114.39	99.98	111.58	133.12	112.43	138.34	122.98	164.52	143.93	147.78
VND/USD (% MoM)	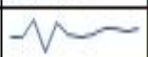	-0.1%	-0.3%	1.2%	-1.4%	0.9%	0.1%	-0.2%	0.1%	0.5%	0.4%	0.3%	0.46%

TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 9

- Thị trường trải qua tháng thứ 2 liên tiếp hồi phục kể từ vùng đáy quanh ngưỡng 1.140 điểm tạo vào đầu tháng 7/2022. Mức tăng của tháng 8 là khá tốt với 6,1%, vượt trội hoàn toàn so với mức hồi phục nhẹ 0,7% vào tháng 7 trước đó.
- Việc các chỉ báo kỹ thuật như RSI và MACD đồng loạt phân kỳ với chỉ số VN-INDEX đã giúp cho thị trường có được động lực hồi phục khá tốt. Nhưng vùng kháng cự 1.285-1.315 điểm (đỉnh sóng hồi phục b đầu tháng 6/2022) được đánh giá là mạnh.
- Sẽ cần quan sát thêm trong thời gian tới về khả năng VN-INDEX có thể vượt qua vùng kháng cự kể trên hay không. Nếu không thể vượt được thì nhận định trước đó cho xu hướng trung và dài hạn không có gì thay đổi. Vẫn chỉ là giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 1.140-1.300 điểm có thể kéo dài cho đến hết năm nay.

- Trong tháng 9, nhiều khả năng Vn-Index sẽ diễn biến tích lũy để tạo nền trung dài hạn cũng như chờ thêm các thông tin hỗ trợ về tình hình kinh doanh của doanh nghiệp, các thông tin vĩ mô, tăng trưởng GDP... với vùng hỗ trợ tâm lý quanh 1.200 điểm và các ngưỡng kháng cự quan trọng là 1.260-1.285 điểm (gap down giữa hai phiên 10/6 và 13/6), tiếp theo là quanh 1.300 điểm. Trong trường hợp tiêu cực, nếu VN-INDEX không giữ được vùng hỗ trợ 1.200 điểm thì khả năng sẽ quay trở lại vùng đáy cũ 1.140 điểm. Những tin tức về CPI trên thế giới cũng như tiến trình tăng lãi suất của FED trong kỳ họp tháng 9 này có thể tác động đến tâm lý trên thị trường trong khi tình hình chiến sự giữa Nga và Ukraine vẫn là một ẩn số.

TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 9

- Tiêu điểm của thị trường tháng 9 là cuộc họp của Fed diễn ra vào ngày 21/9 trước đó là thông tin về CPI trong tháng 8 của Mỹ. Mặc dù lạm phát đã có dấu hiệu tạo đỉnh sau khi CPI trong tháng 7 của Mỹ không thay đổi qua đó giúp cho chỉ số này trong 12 tháng tính đến tháng 7/2022, tăng 8,5% - thấp hơn mức tăng 9,1% của tháng Sáu, tuy nhiên trong thông điệp được công bố gần đây thì ưu tiên của FED vẫn là chống lạm phát và lãi suất vì vậy sẽ tiếp tục tăng. Hiện tại theo thăm dò thì phần lớn ý kiến đang nghiêng về kịch bản FED sẽ tăng 0,75% lãi suất trong lần họp này, tuy nhiên trong trường hợp thị trường lao động suy yếu và CPI tiếp tục giảm thì khả năng mức tăng 0,5% cũng sẽ được tính đến.

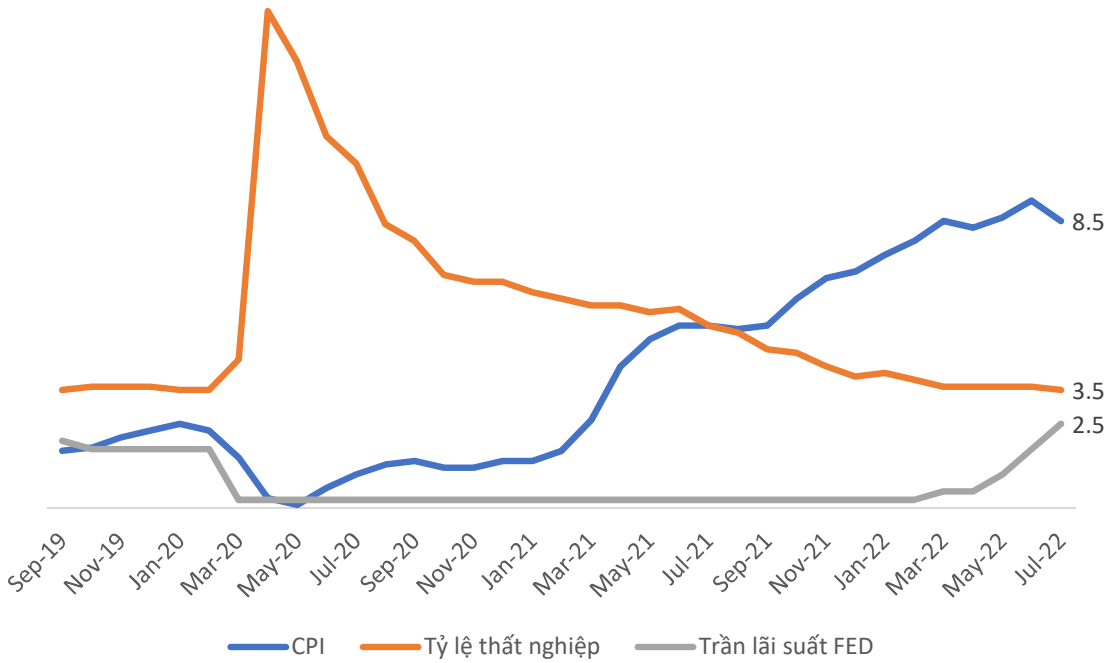

- Trong tháng 9, FTSE Russel cũng sẽ công bố phân loại thị trường định kỳ hàng năm. Việt Nam hiện đang là nước duy nhất nằm trong danh sách theo dõi của FTSE để nâng hạng từ thị trường cận biên (Frontier Market) lên thị trường mới nổi hạng 2 (Secondary Emerging Market). Một số điểm nghẽn được FTSE Russel nêu ra trong các lần đánh giá trước đây bao gồm: Tiêu chí Bù trừ và Thanh toán "hạn chế" do nhà đầu tư phải ký quỹ đủ tiền mặt trước khi đặt lệnh giao dịch; Cải thiện quá trình mở tài khoản mới do theo các quy định hiện hành, thời gian mở tài khoản mới có thể bị kéo dài; Đề nghị tạo lập một cơ chế đơn giản, hiệu quả cho các giao dịch giữa các nhà đầu tư nước ngoài với các cổ phiếu đã gần hoặc chạm mức giới hạn sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài. Mặc dù chu kỳ thanh toán trên thị trường mới đây đã được rút ngắn xuống từ T+2 xuống còn T+1,5 tuy nhiên chúng tôi cho rằng các tiêu chí còn lại sẽ cần thêm thời gian để thoả mãn yêu cầu và FTSE có lẽ cũng chỉ ghi nhận sự cải thiện trong lần đánh giá này.

TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 9

- **Ở vùng giá hiện tại, định giá toàn thị trường vẫn đang ở mức thấp so với trung bình nhiều năm**, P/E thị trường đang ở mức 13,66 lần, thấp hơn 16,2% so với mức trung bình trong 5 năm gần nhất là 16,3 lần trong bối cảnh nền kinh tế vẫn đang tăng trưởng tốt (tốc độ tăng trưởng GDP Quý 3/2022 có thể trên 10% và cả năm 2022 có thể đạt quanh 7%). Các doanh nghiệp trên sàn cũng đang có tình hình tài chính ổn định và tăng trưởng năm nay có thể vẫn ở mức hai con số.

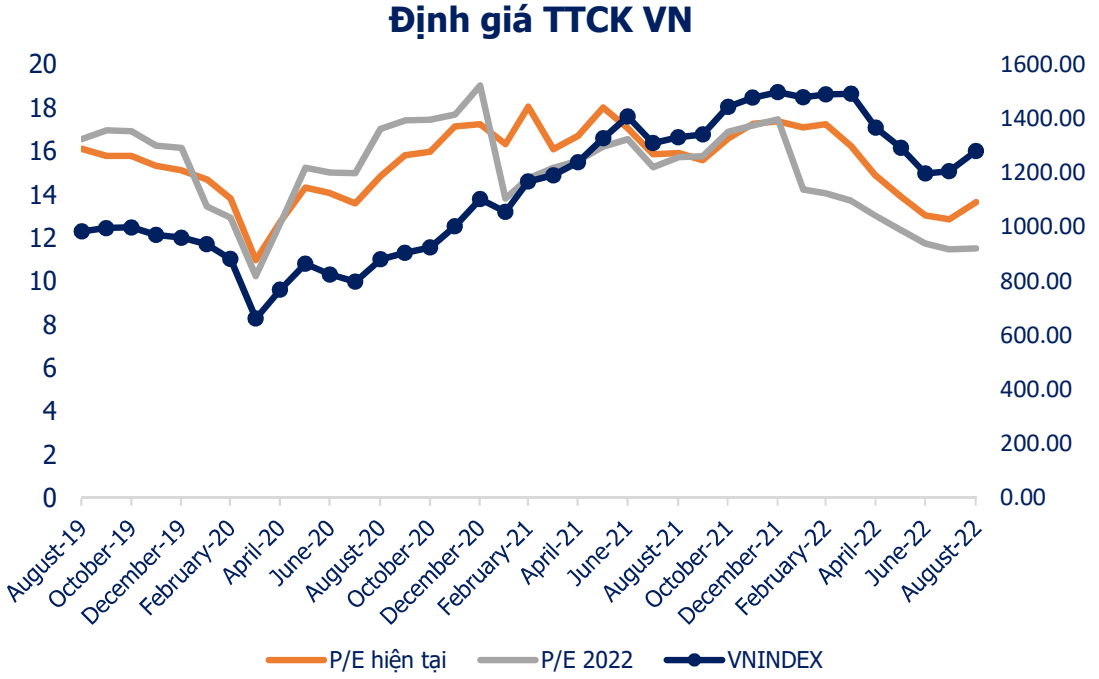

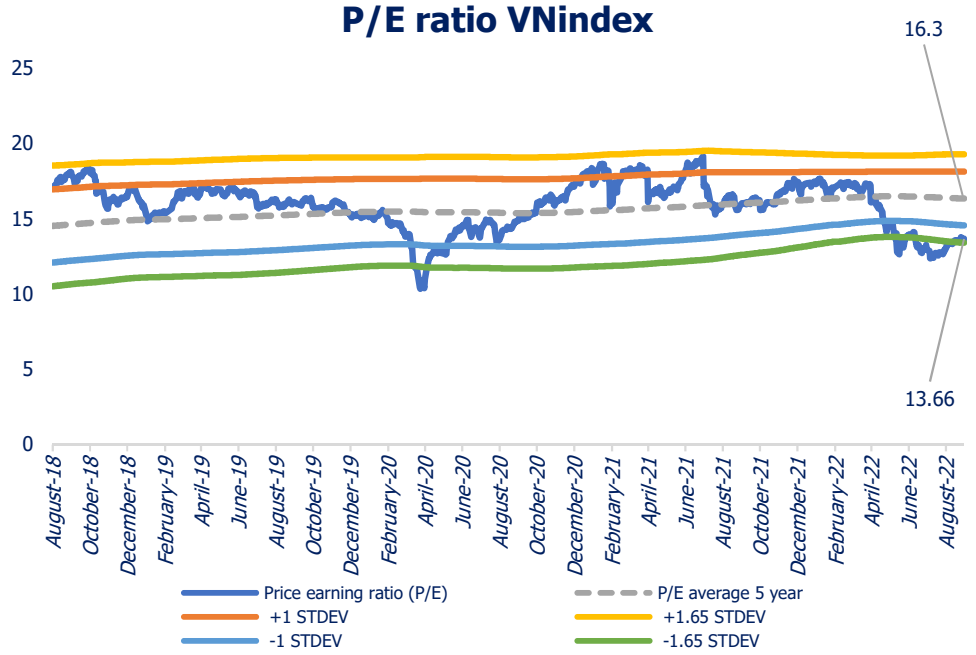

Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 9

- P/E dự phóng cho năm 2022 của VN-Index khoảng 11,5 lần, thấp hơn các thị trường khác ở Đông Nam Á như Thái Lan (15,7 lần), Indonesia (16,3 lần), Malaysia (14,3 lần), Phillipines (15,9 lần)… cho thấy sự hấp dẫn về mặt định giá của thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tăng trưởng EPS của Việt Nam cũng được dự báo rất cao, khoảng 21,64%. Nếu so với các nước trong khu vực như Phillipines (15,1%), Thailand (11,25%), Malaysia (10,91%)… thì cao hơn đáng kể cho thấy sự tăng trưởng cao của các doanh nghiệp đang niêm yết trên sàn.

TTCK VN so với các nước trên thế giới

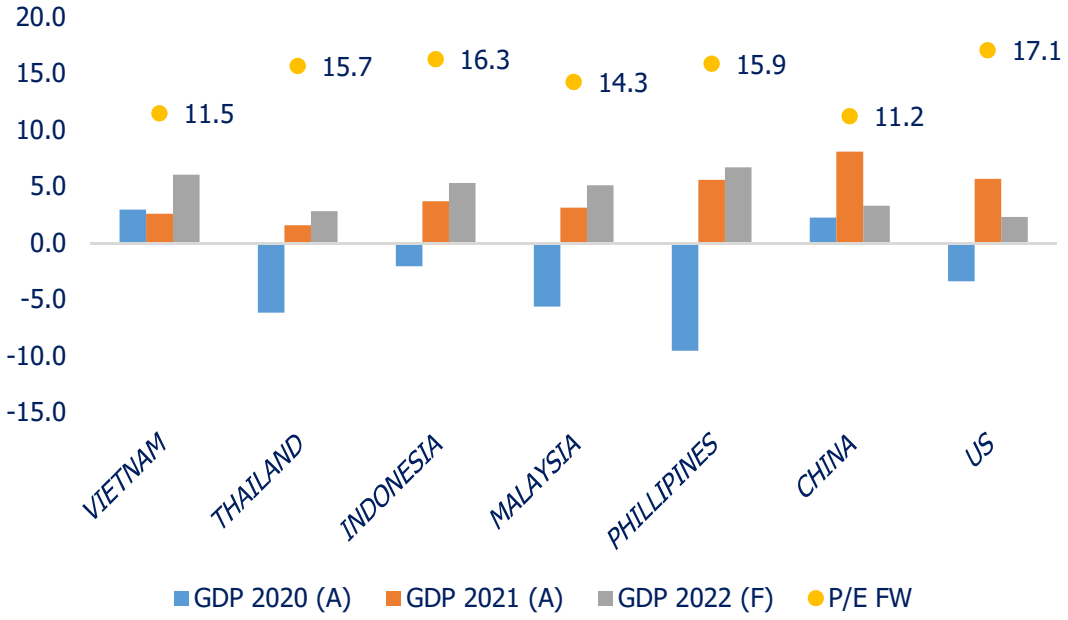

Kỳ vọng tăng trưởng EPS, P/E Foward 2022

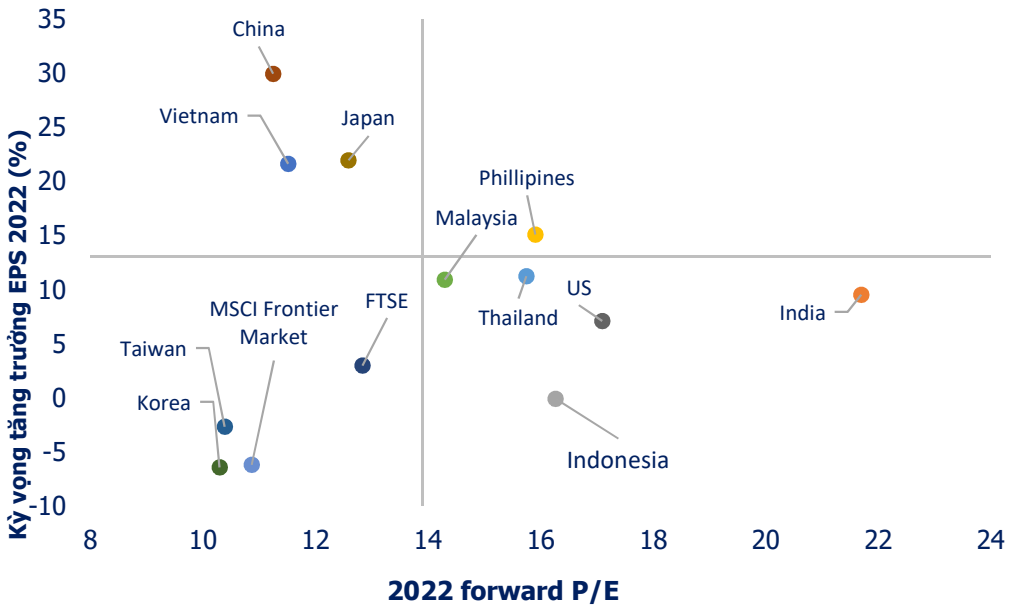

Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

LỊCH SỰ KIỆN THÁNG 9

01/09/2022

Sự kiện quốc tế

Công bố chỉ số PMI sản xuất ở Mỹ

02/09/2022

Sự kiện trong nước

Quỹ FTSE ETF công bố danh mục Q3

Sự kiện quốc tế

Công bố tỷ lệ thất nghiệp ở Mỹ

05/09/2022

Sự kiện trong nước

Công bố chỉ số PMI sản xuất

08/09/2022

Sự kiện quốc tế

Họp chính sách của ECB

09/09/2022

Sự kiện trong nước

Quỹ VNM ETF công bố danh mục Q3

13/09/2022

Sự kiện quốc tế

Công bố chỉ số giá tiêu dùng CPI ở Mỹ.

05/09/2022

Sự kiện quốc tế

Công bố chỉ số PMI ở Anh

16/09/2022

Sự kiện trong nước

Ngày thực hiện cơ cấu quỹ FTSE VN ETF, VNM ETF.

21/09/2022

Sự kiện quốc tế

FED ra quyết định lãi suất ở Mỹ

29/09/2022

Sự kiện trong nước

Công bố số liệu kinh tế Việt Nam Quý III/2022.

30/09/2022

Sự kiện quốc tế

FTSE: Công bố nâng hạng thị trường

Nguồn: Investing.com, VanEck, FTSE Russell, HNX, SHS tổng hợp

THEO DÕI DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	Giá cao nhất tháng 08/2022	Giá tại ngày 31/08/2022	Cập nhật mới
1	**GAS**	Tổng Công ty Khí Việt Nam	140-142	120,7	117,1	▪ Ngày 3/10 thanh toán cổ tức năm 2021 bằng tiền tỷ lệ 30%, tương đương một cổ phiếu được nhận cổ tức 3.000 đồng.
2	**GEG**	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	27-28	23,5	21,8	▪ Tập đoàn JERA Inc. Nhật Bản vừa ký thỏa thuận mua gần 35,1% cổ phần của CTCP Điện Gia Lai (GEG) và trở thành cổ đông nước ngoài lớn nhất tại GEG. Giá trị thương vụ khoảng 112 triệu USD (tương đương hơn 2.630 tỷ đồng).
3	**GMD**	Công ty Cổ phần Gemadept	73-75	53,8	50,8	▪ Q2 doanh thu tăng 30% YoY, lãi sau thuế tăng 87% YoY, 6 tháng doanh thu 1.857 tỷ đồng (+29% YoY)=48% KH năm, lãi sau thuế 653 tỷ (+87% YoY) =65% KH năm.
4	**PVT**	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	25-27	22,9	21,8	▪ Q2 doanh thu tăng 20% YoY, lãi sau thuế giảm 16% YoY, 6 tháng doanh thu 4.287 tỷ đồng (+19% YoY)=66% KH năm, lãi sau thuế 460 tỷ (+1% YoY) =96% KH năm.
5	**REE**	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	115	86,9	86,1	▪ Q2 doanh thu tăng 23% YoY, lãi sau thuế tăng 60% so với cùng kỳ, 6 tháng doanh thu đạt 4.070 tỷ đồng (+44% YoY) bằng 44% KH năm, lãi sau thuế 1.710 tỷ đồng (+82% YoY) bằng 83% KH năm. ▪ Platinum Victory Pte Ltd đã mua 1.134.160 cổ phần từ 7/7 – 5/8 và tiếp tục đăng ký mua 6.472.414 cổ phần từ 11/8 – 9/9, nâng sở hữu lên 34,99%
6	**BID**	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	41,15	40,0	▪ Quý II/2022, BID lãi trước thuế 6.570 tỷ đồng, tăng 41% YoY. Luỹ kế 6 tháng đầu năm, BID ghi nhận 11.084 tỷ đồng lãi trước thuế, tăng 37,5% YoY. Tăng trưởng tín dụng đạt 9,5%, tương đương 1,48 triệu tỷ đồng, chiếm thị phần lớn nhất hệ thống, tỷ lệ bao phủ nợ xấu 279%.

THEO DÕI DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	Giá cao nhất tháng 08/2022	Giá tại ngày 31/08/2022	Cập nhật mới
7	**TCB**	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	55	39,95	38,95	▪ 6 tháng đầu năm 2022, TCB ghi nhận 14,1 nghìn tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng trưởng 22,3% YoY. Tổng dư nợ tín dụng đạt 421,2 nghìn tỷ đồng, tăng 8,5% YTD. Tỷ lệ nợ xấu cuối quý 2 năm 2022 ở mức 0,6% với tỷ lệ bao phủ nợ xấu 171,6%.
8	**PTB**	Công ty Cổ phần Phú Tài	81-82	69	66,5	▪ Doanh thu 6 tháng đầu năm 2022 đạt 3.675 tỷ đồng, tăng 20,2% YoY hoàn thành 51% KH năm. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 374 tỷ đồng, tăng 31,5% YoY hoàn thành 47% KH.
9	**DGW**	Công ty cổ phần Thế giới số	84-86	75	71,7	▪ Với triển vọng tăng trưởng của các mảng Laptops & Tablets (mùa tựu trường), Mobile phones (sự gia tăng thị phần của Xiaomi và việc ra mắt sản phẩm Iphone mới), các nhãn hàng tiêu dùng và dược phẩm hiện tại, DGW dự kiến doanh thu quý 3 đạt 6.500 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 200 tỷ đồng, tương đương tăng trưởng 70% và 87% so cùng kỳ.
10	**PNJ**	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	130-135	119,5	114,8	▪ Trong tháng 7, PNJ ghi nhận doanh thu thuần đạt 2.511 tỷ đồng, (+413,6% YoY) và LNST đạt 79 tỷ đồng, so với mức -32 tỷ đồng cùng kỳ năm 2021. ▪ Lũy kế 7 tháng, doanh thu thuần và LNST lần lượt đạt 20.721 tỷ đồng (+70,9%YoY) và 1.167 tỷ đồng (+66,1%YoY).
11	**FRT**	Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	115-125	91,9	91,0	▪ Quý 2 ghi nhận KQKD tích cực, doanh thu +43% YoY, lãi sau thuế +55% YoY, chuỗi nhà thuốc Long Châu doanh thu gấp 2,5 lần cùng kỳ. 6 tháng doanh thu 14.000 tỷ đồng (+55% YoY)=52% KH năm, lãi sau thuế 216 tỷ (+254% YoY) = 37% KH năm.

THEO DÕI DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 7

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	Giá cao nhất tháng 08/2022	Giá tại ngày 31/08/2022	Cập nhật mới
1	**BSR**	CTCP Lọc Hóa Dầu Bình Sơn	33-34	26,7	25,7	▪ Theo BCTC soát xét, lãi ròng 6 tháng tăng thêm 223 tỷ đồng (+1,8%) lên 12.473 tỷ đồng, nhờ giá vốn hàng bán cùng một số chi phí giảm. ▪ BSR đang chuẩn bị phương án bảo dưỡng tổng thể (TA) Nhà máy lọc dầu Dung Quất lần thứ 5 trong 50 ngày (từ 22/6/23 đến 11/8/23). BSR phấn đấu rút ngắn thời gian TA xuống còn khoảng 43 - 45 ngày
2	**VHC**	CTCP Vĩnh Hoàn	106	93,9	93,4	▪ Tổng doanh thu tháng 7 đạt 1.198 tỷ đồng (+48% YoY và tăng gần 13% so với tháng 6). Lũy kế 7 tháng, tổng doanh thu đạt 8.692 tỷ đồng, tăng 82,7%.
3	**VCI**	CTCP Chứng khoán Bản Việt	37-38,5	38,85	37,1	▪ Cập nhật lại giá mục tiêu sau chia cổ tức (tỷ lệ 10:3) bằng cổ phiếu, ngày GDKHQ 17.8.2022.
4	**VCG**	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	27-28	24,45	21,65	▪ Niêm yết bổ sung, giao dịch 44.169.205 cp ngày 26.8.2022.
5	**DPR**	CTCP Cao Su Đồng Phú	87-90	77,2	75,8	▪ Q2 doanh thu giảm 24% YoY, lãi sau thuế giảm 55% YoY, 6 tháng doanh thu 499,8 tỷ đồng (+17% YoY)=55% KH năm, lãi sau thuế 120 tỷ (+42% YoY) = 46% KH năm.

THEO DÕI DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 8

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	Giá cao nhất tháng 08/2022	Giá tại ngày 31/08/2022	Cập nhật mới
1	**BCM**	Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp	88-90	93,2	92	• Ngày 22/08/2022, BIDV và VSIP đã tổ chức lễ ký kết hợp đồng tín dụng 4.600 tỷ đồng để tài trợ phát triển dự án Khu công nghiệp VSIP 3. Đến nay có hơn 40 tập đoàn, công ty trong và ngoài nước đã quan tâm tìm hiểu khả năng phát triển sản xuất tại VSIP III.
2	**HDG**	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	61-63	56,9	54,5	• Niêm yết bổ sung, giao dịch 40.767.083 cp ngày 25.8.2022.
3	**SSI**	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	27-28	26	24	▪ Niêm yết bổ sung 496,3 triệu cổ phiếu từ ngày 26/8, trong đó 469,8 triệu giao dịch từ ngày 9/9, 26,5 triệu cổ phiếu được giao dịch từ 9/8/2023.
4	**MSR**	Công ty cổ phần Masan High-Tech Materials	26-28	21,8	19,5	▪ Doanh thu 6T/2022 tăng 33% đạt 8.123 tỷ đồng, lãi sau thuế 323 tỷ đồng, tăng 22.8% so cùng kỳ 2021.
5	**VSC**	CTCP Container Việt Nam	44-46	39	36,6	• ĐHĐCĐ bất thường ngày 9/9, HĐQT trình phương án chào bán 40 triệu cổ phiếu giá 20.000 đồng/cp cho nhà đầu tư chiến lược, tăng vốn từ 1.212,7 tỷ đồng lên 1.612,7 tỷ đồng. • Nhà đầu tư chiến lược là CTCP đầu tư và dịch vụ cảng biển TTD và CTCP đầu tư và dịch vụ xuất nhập khẩu Thái Bảo. Theo VSC, 2 nhà đầu tư trên có cam kết giữ cổ phần 3 năm kể từ thời điểm chào bán • Mục đích phát hành: M&A doanh nghiệp cùng lĩnh vực (600 tỷ đồng), tăng vốn cho công ty con hoặc công ty liên kết (100 tỷ đồng) và bổ sung vốn lưu động (100 tỷ đồng).
6	**BMP**	CTCP Nhựa Bình Minh	75-78	67,5	65	▪ Quý 2/2022 doanh thu thuần tăng 7,08%, lãi ròng tăng 247% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu thuần 2.905 tỷ đồng (+11% YoY), lợi nhuận sau thuế 273 tỷ đồng (+117% YoY).
7	**BMI**	Tổng CTCP Bảo Minh	32-33	31,2	30,4	▪ Theo BCTC soát xét bán niên, doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 2.489 tỷ đồng, tăng 14,4% yoy, LNST 139 tỷ đồng, tăng nhẹ 2,5% yoy, tích cực so với ngành bảo hiểm phi nhân thọ (giảm 22% so với cùng kỳ).

DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 9

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	T.trưởng Doanh thu Q2	T.trưởng Lợi nhuận Q2	Luận điểm đầu tư
1	**CNG**	**Công ty cổ phần CNG Việt Nam**	46-48	44,7%	79,5%	▪ CNG đang nắm 70% thị phần khí CNG trong cả nước. ▪ Quí II/2022 sản lượng khí 80,03 triệu Sm3, đạt 106% kế hoạch, lũy kế 06 tháng 154,94 triệu Sm3, đạt 67% kế hoạch năm. Doanh thu 06 tháng đạt 2.198 tỷ đồng (+48% YoY), đạt 67% kế hoạch năm 2022. Lợi nhuận sau thuế 6 tháng 73,2 tỷ đồng (+99% YoY), đạt 83% kế hoạch năm. Ngày 30/9 chốt danh sách để trả số cổ tức còn lại của năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán dự kiến từ 20/10/2022 ▪ Tiềm năng: 1/Giá khí dự báo tiếp tục duy trì ở mức cao trong năm 2022; 2/Trong tương lai mỏ khí Lô B-Ô Môn, Nam Du – U Minh, Kèn Bầu 2X sẽ giúp bổ sung nguồn cung cho CNG; 3/Đón đầu xu thế dịch chuyển dần sang sử dụng LNG, CNG sẽ phối hợp với GAS chạy thử và vận hành thương mại kho LNG 1 triệu tấn tại Thị Vải. CNG đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu gấp đôi đến năm 2025 tương ứng mức doanh thu vượt 6.000 tỷ đồng.
2	**QNS**	**Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi**	62-64	8,7%	1,3%	• QNS sở hữu 2 thương hiệu sữa đậu nành lớn là Fami và Vinasoy, chiếm 85,5% thị phần sữa đậu nành tại Việt Nam và là Top 5 nhà sản xuất đậu nành lớn nhất thế giới. Công ty sở hữu vùng nguyên liệu rộng khoảng 30.000 ha và dự kiến sẽ mở rộng thời gian tới. • Báo cáo hợp nhất 6T2022, Doanh thu đạt 4.043 (+9,6% YoY), hoàn thành 50,5% kế hoạch đề trong năm 2022. Lợi nhuận sau thuế đạt 541 tỷ (+3,6% YoY). • **Mảng Sữa đậu nành** là sản phẩm chính chiếm 53% tổng doanh thu và biên lợi nhuận gộp duy trì mức cao 39,5%. Triển vọng duy trì tăng trưởng tốt với việc mở rộng danh mục sản phẩm mới khi ra mắt sữa chua uống từ đậu nành (bao gồm 4 SKU) T4/2022. • **Mảng Đường** chiếm tỉ trọng 21% tổng doanh thu có thể được hưởng nhờ Việt Nam áp thuế chống bán phá giá với đường có nguồn gốc từ Thái Lan. Mức thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp được áp dụng là 47,64%, trong đó thuế chống bán phá giá là 42,99% và thuế chống trợ cấp 4,65%. Thuế này được áp dụng từ 9/8/2022 đến 15/6/2026. • Từ ngày 18/8 đến 22/8, Nutifood Bình Dương đã mua vào thành công hơn 3,6 triệu cổ phiếu, nâng mức nắm giữ từ 3,42% lên 4,44%. Qua đó, tổng cộng nhóm Nutifood đã nắm được 8,04% cổ phần tại QNS.

DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 9

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	T.trưởng Doanh thu Q2	T.trưởng Lợi nhuận Q2	Luận điểm đầu tư
3	**CTR**	**Tổng CTCP Công trình Viettel**	90-92	24,1%	25,2%	▪ Hoạt động gắn liền với lĩnh vực viễn thông gồm: Tư vấn thiết kế- xây dựng (hạ tầng viễn thông và dân dụng), Đầu tư hạ tầng cho thuê, Giải pháp tích hợp, Vận hành khai thác, và Công nghệ thông tin ▪ Lũy kế 6 tháng 2022, doanh thu đạt 4.226,5 tỷ đồng (+19,3% YoY) và LNST 192,0 tỷ đồng (+24,5% YoY), tương ứng 49,2% KH doanh thu và 46,4% KH lợi nhuận năm. Tăng trưởng doanh thu nhờ mảng xây dựng (+65% YoY) và kinh doanh hạ tầng cho thuê (+60% YoY). ▪ Triển vọng: 1/ Xây dựng dân dụng kỳ vọng là động lực tăng trưởng cho mảng xây dựng; 2/ Biên lợi nhuận gộp mảng xây dựng có thể cải thiện hơn khi giá thép hạ nhiệt; 3/Việc mở rộng hạ tầng của Viettel, đầu tư các trạm BTS để triển khai mạng 5G vào cuối năm 2022 thúc đẩy tăng trưởng cho mảng xây dựng, vận hành và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông;
4	**BWE**	**Công ty Cổ phần Nước Môi trường Bình Dương**	58-60	9,4%	19,5%	▪ Hiện là công ty độc quyền cung cấp nước sạch tại tỉnh Bình Dương, sở hữu 9 nhà máy nước với tổng công suất thiết kế gần 800.000m3/ngày đêm. Hiện BWE đang đẩy mạnh đầu tư hạ tầng truyền tải nước để khai thác tối đa công suất tăng thêm của các nhà máy. ▪ Lũy kế 6 tháng 2022, doanh thu đạt 1.580 tỷ đồng (+8,1 YoY) và LNST 430.8 tỷ đồng (+8,7 YoY), tương ứng 41% KH doanh thu và 57% KH lợi nhuận năm. Sản xuất nước và xử lý rác thải là hai mảng đóng góp chính vào sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của công ty. ▪ Triển vọng: 1/Biên lợi nhuận gộp tăng trưởng tốt do công ty luôn duy trì và cải thiện tỷ lệ thất thoát nước giữ ở mức thấp quanh ngưỡng 5%; 2/Tăng trưởng các dự án KCN và khu dân cư mới tại Bình Dương kéo theo nhu cầu về nước, xử lý rác và nước thải; 3/Các dự án đầu tư ống, nâng cấp nhà máy nước, nhà máy xử lý nước thải Thủ Dầu Một giai đoạn 2 sẽ tăng năng lực cung cấp nước, xử lý nước thải và chất thải của BWE.

DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 9

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	T.trưởng Doanh thu Q2	T.trưởng Lợi nhuận Q2	Luận điểm đầu tư
5	**SZC**	**Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức**	67-69	17,0%	-44,1%	▪ SZC là công ty phát triển KCN và KĐT hàng đầu tại Bà Rịa-Vũng Tàu, sở hữu quỹ đất cho thuê lớn với tổng diện tích khoảng 2.135 ha (trong đó khoảng 600ha để phát triển KĐT). ▪ Lũy kế 6 tháng 2022, SZC ghi nhận doanh thu 540 tỷ đồng (+34,1% YoY) và LNST 136,5 tỷ đồng (-27,4% YoY), tương ứng 69,7% KH doanh thu và 74,2% KH lợi nhuận năm. Chênh lệch tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận do điều chỉnh tăng giá vốn đầu tư KCN Châu Đức khiến cho biên lãi gộp giảm xuống 36,1% (cùng kỳ năm trước 63,9%). ▪ Triển vọng: 1/Hưởng lợi từ các dự án hạ tầng trọng điểm như Cụm cảng Cái Mép - Thị Vải, sân bay quốc tế Long Thành, và tiềm năng phát triển đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu; 2/Giá đất cho thuê KCN tại Bà Rịa - Vũng Tàu tăng 8%-13% so với cùng kỳ năm trước; 3/Năm 2022 SZC sẽ đưa sân golf Resort 18 lỗ vào vận hành nhằm cung cấp thêm dịch vụ cho các nhà đầu tư trong KCN, cũng như tạo giá trị gia tăng cho Khu đô thị Châu Đức. 4/Kỳ vọng ghi nhận một phần lợi nhuận giai đoạn 1 của khu dân cư Hữu Phước nửa cuối năm.
6	**GVR**	**Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam**	30-31	-2,4%	40,5%	• Doanh nghiệp đầu ngành sản xuất chế biến cao su tự nhiên tại Việt Nam với 400.000ha (115.000 ha tại Lào và Campuchia), chiếm khoảng 30% diện tích và sản lượng cả nước. Sở hữu 15 công ty chế biến gỗ với 18 nhà máy, tổng công suất thiết kế 1,1 triệu m3/năm. • Doanh thu 6 tháng 2022 đạt 10.455 tỷ đồng (-0,8% YoY), lãi sau thuế 2.493 tỷ đồng (+9,2% YoY), tương ứng 35% KH doanh thu và 46,7% KH lợi nhuận năm. Tiềm lực tài chính mạnh với 16.200 tỷ đồng giá trị tiền và tương đương tiền theo BCTC hợp nhất, tương đương 64% tổng nợ phải trả và 1,9 lần nợ vay. • Triển vọng: 1/Nhu cầu cao su tự nhiên từ Trung Quốc phục hồi sau giai đoạn phòng chống Covid; 2/Mở rộng diện tích các KCN thông qua chuyển đổi đất trồng cây cao su và phát triển mới nhằm đón đầu xu hướng chuyển dịch đầu tư từ các quốc gia sang Việt Nam. Hiện tại GVR đang khai thác 3.932ha diện tích các KCN tại Tp. HCM, Bình Dương, Đồng Nai, Bình Phước...và mục tiêu tới năm 2025 sẽ phát triển thêm 19.513ha, nâng tổng diện tích các KCN lên 23.444ha (1.734ha đang triển khai các thủ tục đầu tư).

DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 9

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT	T.trưởng Doanh thu Q2	T.trưởng Lợi nhuận Q2	Luận điểm đầu tư
7	**HHV**	**Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả**	19-20	13,1%	-0,6%	▪ HHV hoạt động trong lĩnh vực hạ tầng giao thông đường bộ, cung cấp dịch vụ khép kín với 04 hoạt động chính bao gồm: Đầu tư hạ tầng giao thông theo hình thức PPP; Thi công xây lắp; Quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng giao thông đường bộ; Đầu tư phát triển bất động sản và các dịch vụ gắn liền với đường cao tốc. ▪ Hiện tại, HHV đang là tổng thầu dự án thành phần xây dựng cao tốc Bắc – Nam phía đông đoạn Cam Lâm – Vĩnh Hảo (có tổng mức đầu tư 8.925 tỷ đồng), và đang tham gia đấu thầu xây dựng 3 dự án cao tốc lớn bao gồm: Đồng Đăng – Trà Lĩnh (tổng mức đầu tư 21.615); Tân Phú - Bảo Lộc (tổng mức đầu tư 16.408 tỷ đồng) và Hữu Nghị - Chi Lăng (tổng mức đầu tư 8.743 tỷ đồng) ▪ Lũy kế 6 tháng 2022, HHV ghi nhận doanh thu 914,88 tỷ đồng (+15,3% YoY) và LNST 159,03 tỷ đồng (+15,9% YoY), tương ứng hoàn thành 36,4% KH doanh thu và 40,2% KH lợi nhuận năm. Tăng trưởng doanh thu đến từ mảng xây lắp với mức tăng trưởng 131% so với cùng kỳ. ▪ Triển vọng: 1/ Nhu cầu đầu tư công, đặc biệt là cơ sở hạ tầng đường bộ tại Việt Nam vẫn còn rất lớn. 2/ Năng lực thi công tốt và là thành viên thuộc Tập đoàn Đèo Cả giúp HHV có thể nhận được các dự án lớn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng phụ trách: Ngô Thế Hiển
Hien.nth@shs.com.vn

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
Cuong.hnv2@shs.com.vn

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
Nhat.pt@shs.com.vn

Trưởng nhóm: Đoàn Thị Ánh Nguyệt
Nguyet.dta@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
Thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
Thang.nd@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Hồng Mây
May.th@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
Kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg, FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:
Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn